

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

PHẠM THỊ MAI ANH

**VẬN DỤNG DẠY HỌC THEO GÓC TRONG
DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2452020209

NINH BÌNH, 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

PHẠM THỊ MAI ANH

VẬN DỤNG DẠY HỌC THEO GÓC TRONG
DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2452020209

Người hướng dẫn: TS. Lê Thị Tâm

NINH BÌNH, 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan khóa luận tốt nghiệp “Vận dụng dạy học theo góc trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3” là công trình nghiên cứu của tôi, với sự hướng dẫn tận tình của TS. Lê Thị Tâm. Những số liệu trong luận văn, có nguồn gốc, trích dẫn rõ ràng và chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các kết quả nghiên cứu do chúng tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Ninh Bình, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người thực hiện

Phạm Thị Mai Anh

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Tác giả luôn tích cực, chủ động, độc lập trong nghiên cứu; có NL chuyên môn vững vàng, nghiêm túc trong nghiên cứu khoa học; có tinh thần ham học hỏi, cầu thị, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu.

Các kết quả nghiên cứu của tác giả được trình bày trong 3 chương (ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị), đáp ứng được nội dung của khóa luận. Tác giả đã sử dụng linh hoạt 3 nhóm phương pháp nghiên cứu cơ bản (phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp nghiên cứu thực tiễn và phương pháp thống kê toán học) để thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ mà đề tài đặt ra, đáp ứng mục đích nghiên cứu của đề tài. Đặc biệt tác giả đã vận dụng thành công DHTG để thiết kế 7 kế hoạch DH môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3. Các kết quả điều tra khảo sát trung thực, có ý nghĩa tham khảo trong quá trình giáo dục. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả rút ra các kết luận trong quá trình nghiên cứu là phù hợp và mang tính khái quát cao. Kiến nghị hoàn toàn phù hợp xuất phát từ thực trạng vấn đề nghiên cứu và phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục trong thực tiễn.

Ninh Bình, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người hướng dẫn khoa học

TS. Lê Thị Tâm

BẢNG CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Đọc là
1	DH	Dạy học
2	DHTG	Dạy học theo góc
3	ĐC	Đối chứng
4	GV	Giáo viên
5	GDPT	Giáo dục phổ thông
6	HS	Học sinh
7	KTDH	Kĩ thuật dạy học
8	NL	Năng lực
9	PC	Phẩm chất
10	PHT	Phiếu học tập
11	PPDH	Phương pháp dạy học
12	PCHT	Phong cách học tập
13	PP DHTG	Phương pháp dạy học theo góc
14	SGK	Sách giáo khoa
15	TN	Thực nghiệm
16	TN&XH	Tự nhiên và Xã hội

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ

Bảng biểu, hình, biểu đồ	Trang
Bảng 1.1. Thực trạng nhận thức của GV về DHTG	22
Bảng 1.2. Khả năng thực hiện các kỹ năng DH của GV	23
Bảng 1.3. Một số khó khăn thường gặp của GV khi sử dụng DHTG trong DH	24
Bảng 1.4. Thực trạng thái độ của HS đối với môn Tự nhiên và Xã hội	25
Bảng 1.5. Mức độ sử dụng PP DHTG trong DH môn TN&XH	25
Bảng 3.1. Kết quả bài kiểm tra 15 phút ở lớp TN và ĐC	66
Biểu đồ 3.1. Biểu đồ kết quả đánh giá bài kiểm tra 15 phút	66
Bảng 3.2. Kết quả bài kiểm tra 15 phút ở lớp TN và ĐC (%)	67
Biểu đồ 3.2. Biểu đồ kết quả (%) đánh giá bài kiểm tra của lớp TN	67
Biểu đồ 3.3. Biểu đồ kết quả (%) đánh giá bài kiểm tra của lớp ĐC	67
Bảng 3.3. Bảng so sánh kết quả TN và ĐC qua bài kiểm tra 15 phút	67
Bảng 3.4. Bảng quy đổi điểm từ số sang các mức độ	68
Bảng 3.5. Phân loại trình độ HS qua kết quả kiểm tra 15 phút	68
Biểu đồ 3.4. Biểu đồ biểu diễn trình độ HS qua kết quả kiểm tra 15 phút	68
Bảng 3.6. Tổng hợp kết quả TN&SP theo phiếu tự đánh giá của HS	69

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC	ii
BẢNG CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT	iii
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ	iv
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	4
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	8
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	8
5. Phương pháp nghiên cứu	8
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn	9
Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI	10
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN	10
1.1.1. Lý luận về dạy học theo góc	10
1.1.2. Khái quát về nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3...	15
1.1.3. Đặc điểm tâm sinh lý học sinh Tiểu học	17
1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN	21
1.2.1. Khái quát về quá trình điều tra	21
1.2.2. Kết quả điều tra	22
Tiểu kết chương 1	26
Chương 2 VẬN DỤNG DẠY HỌC THEO GÓC TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3	27
2.1. NGUYÊN TẮC THIẾT KẾ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO GÓC TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3	27
2.2. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO GÓC TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3	27

2.3. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH DẠY HỌC MỘT SỐ BÀI HỌC THEO PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO GÓC TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3 ...	39
Tiểu kết chương 2	63
Chương 3 THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM.....	64
3.1. MỤC ĐÍCH	64
3.2. NHIỆM VỤ	64
3.3. NỘI DUNG	64
3.4. TIẾN HÀNH THỰC NGHIỆM.....	64
3.4.1. Phương pháp thực nghiệm sư phạm	64
3.4.2. Bố trí thực nghiệm.....	65
3.4.3. Các bước thực nghiệm.....	65
3.5. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM	66
3.5.1. Phân tích định lượng.....	66
3.5.2. Phân tích định tính.....	70
Tiểu kết chương 3	71
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	72
1. Kết luận	72
2. Kiến nghị	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	73
PHỤ LỤC	75

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xuất phát từ yêu cầu, mục tiêu đổi mới giáo dục

Theo tinh thần đổi mới, giáo dục nước ta đã và đang thay đổi trong toàn bộ quá trình DH: mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức thực hiện, đánh giá. Bên cạnh đó việc tổ chức DH nhằm phát huy được khả năng, sở trường của cá nhân từng HS và phát triển NL toàn diện của HS càng được chú trọng và quan tâm hơn bao giờ hết. Đổi mới phương pháp, góp phần đào tạo con người phát triển toàn diện, đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Điều này đã được khẳng định trong nghị quyết 29 hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo có ghi: "...Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển NL. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học" [24].

Khi nói đến các PPDH tích cực thì không thể không kể đến PP DHTG, phương pháp này đáp ứng được những định hướng đổi mới PPDH được quy định tại khoản 3 Điều 30 luật số 43/2019/QH14 Luật giáo dục: "Phương pháp GDPT phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của HS phù hợp với đặc trưng từng môn học, lớp học và đặc điểm đối tượng HS; bồi dưỡng phương pháp tự học, hứng thú học tập, kỹ năng hợp tác, khả năng tư duy độc lập; phát triển toàn diện PC và NL của người học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào quá trình giáo dục" [25].

Xuất phát từ yêu cầu phát triển PC, NL HS trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Một trong những điểm mới và cũng là xu thế chung của chương trình GDPT nhiều nước trên thế giới từ đầu thế kỉ XXI đến nay là chuyển từ DH cung cấp nội dung sang DH theo định hướng phát triển NL người học. Đây là yêu cầu mang tính đột phá của công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện theo Nghị quyết 29 (2013) của Đảng và Nghị quyết 88 (2014) của Quốc hội.

Chương trình GDPT 2018 của nước ta đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận PC, NL người học; từ chỗ quan tâm tới việc “HS học được gì?” cho đến quan tâm việc “HS đã làm được gì qua việc học?”; quan tâm tới “Người dạy sẽ dạy như thế nào?” để hình thành PC, NL của người học chứ không phải chỉ là dạy nội dung gì cho người học với mong muốn người học biết càng nhiều, càng sâu. Theo Chương trình GDPT 2018 hình thành và phát triển cho HS những PC chủ yếu sau: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và những NL cốt lõi là: NL chung và NL đặc thù những NL này được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó Chương trình GDPT còn góp phần phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu HS [1].

DH phát triển NL vì thế quan tâm không chỉ đến các chất liệu (kiến thức, kỹ năng, thái độ,...) mà rất cần chú ý đến cách thức, phương pháp. Sau mỗi giờ học theo định hướng này, HS không chỉ mở mang về tri thức mà còn hiểu và biết cách tìm ra tri thức đó; biết tri thức đó giúp được gì cho mình trong cuộc sống hằng ngày và để đi xa hơn trong tương lai.

Xuất phát từ xu hướng hiện đại về phương pháp kỹ thuật DH để phát triển PC, NL

DH phát triển PC, NL có những nguyên tắc cốt lõi về PP/KTDH đó là: Đảm bảo tính tích cực của người học khi tham gia vào hoạt động học tập; Tăng cường những hoạt động thực hành, trải nghiệm cho HS; Tăng cường DH, giáo dục phân hóa.

DH tích hợp là định hướng thiết kế nội dung giáo dục giúp HS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong đời sống, qua đó phát triển được các NL cần thiết, nhất là NL giải quyết vấn đề. Tính tích hợp thể hiện qua sự huy động kết hợp, liên hệ các yếu tố có liên quan với nhau của nhiều lĩnh vực, nhiều môn học để giải quyết có hiệu quả một vấn đề và thường đạt được nhiều mục tiêu khác nhau.

Song song với DH tích hợp; DH, giáo dục phân hóa là quá trình DH nhằm đảm bảo cho mỗi cá nhân phát triển tối đa NL, sở trường, phù hợp với các yếu tố cá nhân, trong đó người học được tạo điều kiện để lựa chọn nội dung, độ khó, hình thức, nhịp độ học tập phù hợp với bản thân. Cơ sở của DH phân hóa là sự công nhận những khác biệt giữa các cá nhân người học như

PCHT, các loại hình trí thông minh, nhu cầu và điều kiện học tập... DH phân hóa sẽ giúp HS phát triển tối đa NL của từng HS, đặc biệt là NL đặc thù [4].

Trong các PP/KTDH tích cực thì DHTG góp phần quan trọng trong việc đảm bảo thực hiện nguyên tắc này.

Xuất phát từ vai trò của PP DHTG

DHTG là kiểu tổ chức DH/ mô hình DH/ PPDH mà theo đó GV tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí cụ thể (góc) trong không gian lớp học theo các phong cách học khác nhau đảm bảo cho HS có cơ hội tìm hiểu sâu về nhiệm vụ học tập, tạo ra được cái gốc phù hợp với PCHT HS, tạo điều kiện để phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Học theo góc người học được lựa chọn hoạt động và phong cách học: Cơ hội “khám phá”, “thực hành”; cơ hội mở rộng, phát triển, sáng tạo; cơ hội đọc hiểu các nhiệm vụ và hướng dẫn bằng văn bản của người dạy; cơ hội cá nhân tự áp dụng và trải nghiệm.

Thực hiện nhiệm vụ tại các góc, HS sẽ bị cuốn hút vào việc học, không chỉ thực hành các nội dung học tập mà còn có cơ hội học tập mới mẻ. Hoạt động trải nghiệm và khám phá sẽ có nhiều cơ hội được phát huy. HS sẽ có cảm giác gần gũi hơn với tư liệu học tập. Mỗi em đều có cơ hội để phát triển NL cá nhân theo từng cách khác nhau. DH theo góc có nhiều ưu điểm, giúp mở rộng sự tham gia, nâng cao hứng thú và cảm giác thoải mái cho HS; HS được học sâu và hiệu quả bền vững; GV có nhiều thời gian hơn cho hoạt động hướng dẫn người học.

Xuất phát từ nội dung chương trình môn TN&XH lớp 3

Trong chương trình GDPT, môn TN&XH là môn học bắt buộc ở các lớp 1,2,3 được xây dựng dựa trên nền tảng khoa học cơ bản, ban đầu về tự nhiên và xã hội. Môn học cung cấp cơ sở quan trọng cho việc học tập các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở lớp 4, lớp 5 và các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội ở các cấp học trên.

Nội dung DH môn TN&XH được tổ chức theo các chủ đề: gia đình, trường học, cộng đồng địa phương, thực vật và động vật, con người và sức khỏe, Trái đất và bầu trời. Các chủ đề này được phát triển theo hướng mở rộng và nâng cao từ lớp 1 đến lớp 3. Mỗi chủ đề đều thể hiện mối liên quan, sự tương tác giữa con người với các yếu tố tự nhiên và xã hội. Tùy theo từng chủ đề, nội dung giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; giáo dục các vấn đề

liên quan đến việc giữ gìn sức khỏe, bảo vệ cuộc sống an toàn của bản thân, gia đình và cộng đồng, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai,... được thể hiện ở các mức độ đơn giản và phù hợp [2]. Đây là những mạch nội dung kiến thức rất gần gũi với HS, gắn kết khoa học với đời sống, nên có cơ hội để tổ chức hiệu quả các PPDH tích cực trong đó có DHTG.

Xuất phát từ những lí do trên, em đã lựa chọn đề tài nghiên cứu: “*Vận dụng dạy học theo góc trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3*”.

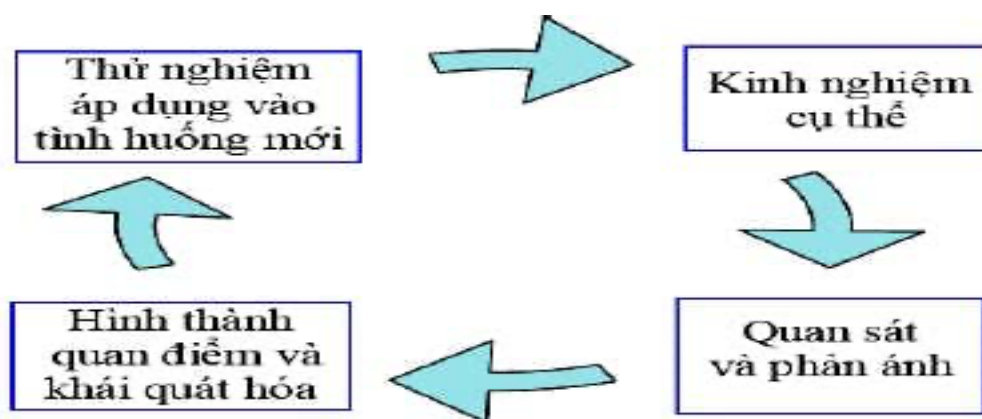
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Trên thế giới

Trên thế giới quan điểm DH tích cực được bắt đầu từ đầu thập niên 70. Năm 1970 ở Mỹ các nhà nghiên cứu giáo dục đã đưa ra khái niệm “phong cách học tập”. PCHT là phương pháp tiếp cận việc học theo các cách khác nhau. Năm 1974 GS Carol Ann Tomlinson - Mỹ đã đưa ra một quan điểm lớp học phân hóa. Lớp học phân hóa là PPDH đặc biệt cho mỗi cá nhân để có thể học tập một cách sâu sắc, người học khác nhau sẽ có phương pháp học tập khác nhau. Theo tiếp cận này có nhiều mô hình triển khai đa dạng trong đó việc sử dụng phương pháp học tập theo góc kết hợp với các phương pháp DH khác nhau như: học tập theo nhóm và học tập theo hợp đồng,... sẽ phát huy được hiệu quả học tập cho HS. Quan điểm DH này đã nhanh chóng được nhiều nước ở châu Âu (trong đó có Bỉ) triển khai mạnh mẽ cho đến bây giờ và có hiệu quả tốt [19].

DHTG đã phát triển ở các nước phương Tây từ cuối thế kỉ XX. Lý thuyết về DHTG phù hợp với PCHT đã được Kolb (1984) đề cập, trong đó có 4 góc học tập cơ bản tương ứng với 4 PCHT: Góc quan sát, góc phân tích, góc áp dụng và góc trải nghiệm.

Theo tác giả, trình tự của việc học tập thực nghiệm cần tuân thủ trình tự của chu trình nhưng không nhất thiết phải khởi đầu từ bước nào trong chu trình tác giả đã đưa ra sơ đồ của việc học như sau:



Chu trình học tập của Kolb

Tác giả Fleming trong nghiên cứu của mình đã phân chia người học thành 4 kiểu, đó là: Người đọc kiểu nhìn (tranh, ảnh, phim, sơ đồ); người học kiểu nghe (âm nhạc, thảo luận, thuyết trình); người học kiểu đọc và viết (tạo danh sách, đọc SGK, ghi chép); người học kiểu vận động (chuyển động, thí nghiệm, thực hành). Mô hình của Fleming khá phù hợp với quá trình học của HS nhỏ tuổi và là một trong những mô hình phổ biến nhất hiện nay và có thể sử dụng được trong DHTG khi thiết kế các góc học tập theo cách học [23].

Khi đề cập đến PPDH quan tâm đến sở thích của người học Lee Sing Kong cho rằng: Khi phương pháp sư phạm của bạn gắn với sở thích của HS cho việc học, đó là những gì có thể khuyến khích HS: HS trở thành người học có động cơ, HS trở nên năng động và tham gia.

Như vậy, quan điểm về DH của các tác giả trên thực chất là đáp ứng các mục tiêu của DH phân hóa. Hiện nay, có nhiều PPDH đáp ứng DH phân hóa như: DH theo hợp đồng, DHTG, DH theo trạm, ... Mô hình DHTG có xuất xứ từ Bỉ [3],[6] đều đề cập đến việc DH đáp ứng nhu cầu và sở thích của cá nhân người học.

2.2. Ở Việt Nam

Ở Việt Nam, các PPDH tích cực cũng được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm từ những năm cuối của thế kỷ XX và những năm đầu của thế kỷ XXI.

Theo quan điểm của tác giả như Trần Bá Hoành, Nguyễn Cảnh Toàn, Vũ Văn Tảo, Nguyễn Kì thì DH theo hướng hiện đại là phải chú trọng đến vai trò của người học. Chức năng chính của GV trong DH hiện đại chỉ là người tổ chức, hướng dẫn để HS lĩnh hội tri thức. PPDH tích cực còn được đề cập ở nhiều tác giả khác. Trong đó phải kể đến dự án Việt – Bỉ, dự án xuất hiện trong những năm đầu thế kỷ XXI. Dự án này đã đề cập đến nhiều PPDH theo

hướng tích cực. Những nghiên cứu này đã giúp cho người dạy ở các cấp học có những kiến thức cơ bản, cần thiết cho quá trình DH [7].

DHTG đã được một số tác giả nghiên cứu vào năm 2007, thông qua dự án Việt-Bỉ, đề cập đến cách chọn góc xuất phát theo PCHT và theo sở trường của mỗi HS sẽ hình thành nhóm ở mỗi góc. Ví dụ: Ở góc quan sát là tập hợp các HS đều thích học qua quan sát, ở góc trải nghiệm là tập hợp các HS thích học qua trải nghiệm,... GV có thể hướng dẫn để HS chọn góc phù hợp với PCHT của mình.

Theo Nguyễn Lăng Bình, Đỗ Hương Trà, Nguyễn Phương Hồng, Cao Thị Thặng [4], [5], nhóm tác giả đã đưa ra được khái niệm về DHTG, quy trình thực hiện, phiếu đánh giá kế hoạch bài học, đánh giá giờ dạy theo góc, các ví dụ minh họa, các ưu điểm và hạn chế, điều kiện cần đảm bảo với tổ chức có hiệu quả. Điều đáng chú ý ở đây tác giả quan niệm DHTG là trạm học tập hay trung tâm học tập. DHTG là một PPDH theo đó HS thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí xác định trong không gian lớp học nhưng cùng hướng tới chiếm lĩnh một nội dung học tập theo các phong cách học khác nhau, đảm bảo cho HS học sâu và học thoải mái.

Nguyễn Tuyết Nga đã đưa ra khái niệm DHTG, đặc điểm, quy trình, các hình thức và ví dụ minh họa thiết kế các phiếu học tập, các nhiệm vụ ở mỗi góc. Tuy nhiên, tài liệu chưa đưa ra quy trình DHTG của môn học cụ thể, chưa xác định được loại kiến thức có thể sử dụng PPDH này hiệu quả, chưa đưa ra cách thiết kế phiếu học tập, phiếu hỗ trợ HS tại mỗi góc. Đáng chú ý là tác giả đưa ra khái niệm DHTG: “Học theo góc là PPDH mà trong đó GV tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí cụ thể trong không gian lớp học đảm bảo cho HS học sâu và hiệu quả” [17].

Đỗ Hương Trà đã đưa ra cơ sở khoa học để xác định PCHT của HS, đã hướng dẫn GV xác định PCHT của HS, cụ thể hóa các nội dung kiến thức Vật lý có thể vận dụng DHTG một cách thuận lợi. Về khái niệm DHTG, tác giả cho rằng học theo góc là một mô hình DH theo đó HS thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí cụ thể trong không gian lớp học nhưng cùng hướng tới chiếm lĩnh một nội dung học tập theo các phong cách học khác nhau [20].

Phùng Việt Hải - Đỗ Hương Trà đưa ra khái niệm, mô hình thiết kế các góc học tập, khác về nội dung kiến thức, khác PCHT (kiểu K-2). Theo tác giả khác với áp dụng DHTG kiểu K-1 (cùng nội dung kiến thức, khác PCHT) là

chỉ dạy một đơn vị kiến thức mới trong bài học, kiểu tổ chức K-2 (nội dung kiến thức khác nhau với PCHT khác nhau) có thể áp dụng trong một phần bài học hay toàn bộ bài học [8].

Đậu Thị Hòa đã dẫn lại khái niệm DHTG là PPDH mà người học thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí cụ thể trong không gian lớp học nhưng cũng hướng tới chiếm lĩnh một nội dung học tập theo nhiều phong cách học khác nhau, quy trình thực hiện DHTG và ví dụ: “Một số vấn đề về thiên nhiên và con người ở các châu lục” [10].

Phan Thị Thanh Hội - Nguyễn Thanh Dung đã đưa ra khái niệm và vai trò của DHTG, đặc điểm các góc và mô hình PCHT của HS, quy trình DHTG. Trong tài liệu, các tác giả đã vận dụng DHTG để dạy chương “Cảm ứng” (Sinh học 11), kết quả TN cho thấy thông qua quan sát quá trình hoạt động, học tập và phân tích kết quả phiếu khảo sát sau khi tổ chức DHTG, HS không những có kết quả học tập tốt mà còn có những thay đổi thái độ, hành vi theo chiều hướng tích cực và hiệu quả hơn; đặc biệt có 85,9% HS muốn có nhiều tiết học được tổ chức theo PPDHTG, 71,8% HS hiểu bài ngay trên lớp; nhiệm vụ các góc được cho là vừa sức đối với khả năng HS, việc thực hiện nhiệm vụ tại các góc góp phần phát triển NL hợp tác của HS, giúp HS phát huy PCHT của mình [11].

Nguyễn Thị Thu Hà đã đưa ra khái niệm, các loại hình DHTG, vai trò của người dạy và người học trong DHTG; quy trình DHTG, ví dụ minh họa DHTG trong DH phần môi trường và con người [12].

Trần Thị Mai Lan – Đinh Quang Báo đã đưa ra khái niệm và hình thức tổ chức góc học tập; quy trình DHTG và vận dụng DHTG để dạy chủ đề vật chất và năng lượng trong môn Khoa học lớp 4, từ đó đưa ra kết quả TN: Qua quan sát quá trình hoạt động, học tập với phân tích kết quả phiếu khảo sát sau khi tổ chức DHTG, HS không những có kết quả học tập tốt mà còn có cảm giác thoải mái trong hoạt động thực hiện nhiệm vụ ở mỗi góc được thể hiện qua thái độ, hành vi của HS ở lớp TN so với lớp ĐC trong quá trình học tập [15].

Bên cạnh đó có khá nhiều luận văn thạc sỹ đã trình bày lý luận chung về DHTG, vận dụng để thiết kế một số bài học [9], [10], [12], [19], [22].

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đều hướng tới việc phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo trong học tập của HS, đều đề cập khái quát đến các vấn đề DHTG và vận dụng thiết kế DHTG vào một số bài học cụ thể trong

DH một số học phần ở đại học hoặc một số môn vật lý, hóa học, sinh học, ... theo Chương trình GDPT 2006. Do vậy, cần có thêm một số nghiên cứu về cơ sở lý luận cũng như vận dụng trong DH các môn học ở trường phổ thông hiện nay theo Chương trình GDPT 2018 nói chung và môn TN&XH nói riêng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Nghiên cứu việc vận dụng DH theo góc trong DH môn TN&XH lớp 3 để phát huy tính tích cực, sáng tạo, tìm tòi – khám phá các NL, PC của HS, nhằm nâng cao chất lượng DH môn TN&XH lớp 3.

3.2. Nhiệm vụ

- Xác định cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc vận dụng DHTG trong DH môn TN&XH lớp 3.
- Nghiên cứu nội dung kiến thức, kỹ năng cần đạt được trong các bài học thuộc môn TN&XH lớp 3.
- Xác định quy trình thiết kế kế hoạch DHTG.
- Thiết kế kế hoạch DH một số bài học theo góc trong môn TN&XH lớp 3.
- Tiến hành thực nghiệm sư phạm để đánh giá tính khả thi của việc vận dụng DHTG trong DH môn TN&XH lớp 3.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng

DHTG trong DH môn TN&XH lớp 3.

4.2. Phạm vi

- Nội dung: DHTG trong DH một số chủ đề môn TN&XH lớp 3 (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống).
- Không gian: Điều tra thực trạng khoảng 30 GV Tiểu học, 70 HS lớp 3; TN sư phạm tại trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
- Thời gian nghiên cứu: Từ 10/2023 đến 5/2024.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

- Sử dụng phối hợp các phương pháp phân tích, tổng hợp, phân loại, hệ thống hoá trong các văn bản Nghị quyết của Đảng, chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về chiến lược phát triển, đổi mới giáo dục, chương trình và SGK phổ thông nói chung; chiến lược đổi mới PPDH, trong đó có DHTG.
- Tổng hợp các công trình khoa học đề cập DHTG làm cơ sở vận dụng DHTG trong DH môn TN&XH lớp 3.

- Nghiên cứu Chương trình GDPT môn TN&XH lớp 3, 2018 và các tài liệu có liên quan làm cơ sở cho việc thiết kế các góc học tập và sử dụng hiệu quả theo góc trong DH môn TN&XH lớp 3.

5.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra:
 - + Điều tra thực trạng DHTG hiện nay ở trường Tiểu học.
 - + Dự giờ, trao đổi, phỏng vấn trực tiếp GV để tìm hiểu những khó khăn của GV trong việc DHTG (nếu có).
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm:
 - + TN sư phạm theo kế hoạch, phân tích kết quả thu được trong quá trình TN sư phạm. Đối chiếu với mục đích nghiên cứu và rút ra kết luận của đề tài.
 - + TN và ĐC được bố trí theo kiểu song song nhằm kiểm tra giả thuyết khoa học của đề tài.

5.3. Phương pháp thống kê toán học

Phân tích, xử lý số liệu các kết quả thu được qua điều tra thực trạng, TN và đưa ra kết luận.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Hệ thống hoá được các nguyên tắc, kĩ thuật, quy trình thiết kế kế hoạch DH hoàn thiện lý luận “DHTG” theo định hướng phát triển NL hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Góp phần nâng cao chất lượng DH môn TN&XH lớp 3 hiện nay.
- Là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học và GV dạy môn TN&XH lớp 3.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1.1. Lý luận về dạy học theo góc

1.1.1.1. Khái niệm và vai trò của dạy học theo góc

a. Khái niệm của DHTG

DHTG có thuật ngữ tiếng Anh là “teaching/learning in corners”, hay “working with areas”, được dịch là học theo góc, làm việc theo góc, hay là làm việc theo khu vực.

Theo Nguyễn Lăng Bình, Đỗ Hương Trà, Nguyễn Phương Hồng, Cao Thị Thặng: DHTG là một PPDH theo đó HS thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí xác định trong không gian lớp học nhưng cùng hướng tới chiếm lĩnh một nội dung học tập theo các PCHT khác nhau, đảm bảo cho HS học sâu và học thoải mái [5].

Đỗ Hương Trà: Học theo góc là một mô hình DH theo đó HS thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí cụ thể trong không gian lớp học nhưng cùng hướng tới chiếm lĩnh một nội dung học tập theo các phong cách học khác nhau [20].

Như vậy, DHTG là PPDH mà theo đó GV tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí cụ thể (góc) trong không gian lớp học theo các PCHT khác nhau nhằm phát huy sở trường, NL của mỗi HS, đảm bảo cho HS có cơ hội tìm hiểu sâu về nhiệm vụ học tập, tạo ra được cái gốc phù hợp với PCHT HS, tạo điều kiện để phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Đặc biệt, khi nói đến DHTG thì người dạy (GV) cần tạo ra môi trường học tập đa dạng; khuyến khích, thúc đẩy và hỗ trợ người học (HS) tích cực tham gia học tập, giải quyết vấn đề và ở các góc người học tự học, hợp tác cùng giải quyết nhiệm vụ từ đó giúp người học tìm ra PCHT phù hợp với bản thân để đạt được mục tiêu học tập.

b. Vai trò của DHTG

Cùng với việc học thông qua giảng dạy trên lớp của GV, thì việc kết hợp các PPDH khác nhau tạo cơ hội thuận lợi cho việc tiếp thu kiến thức của HS cũng như dễ dàng trong giảng dạy của GV. Chính vì vậy, việc vận dụng DHTG để giáo dục cho HSTH thì hiệu quả giáo dục sẽ nâng cao. Cụ thể là:

Thứ nhất, tạo môi trường học tập đa dạng, tích cực

Quá trình học của HS được chia thành các khu vực (góc) theo cách phân chia nhiệm vụ và tư liệu học tập. Người học sẽ thực hiện tại các góc với nhiệm vụ khác nhau. Ở mỗi góc, HS được học trong không gian thoải mái; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tạo ra môi trường học tập đa dạng.

Thứ hai, khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy HS tích cực, chủ động, sáng tạo

Từ các nhiệm vụ ở các góc với các tư liệu học tập trợ giúp HS có cơ hội được thử thách, khám phá. Khi thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí cụ thể (góc) trong không gian lớp học theo các phong cách học khác nhau đảm bảo cho HS có cơ hội tìm hiểu sâu về nhiệm vụ học tập, tạo ra được cái góc phù hợp với PCHT HS, tạo điều kiện để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo giúp người học tiến bộ trong quá trình học tập.

Thứ ba, đa dạng hoá nội dung học tập đáp ứng nhiều PCHT khác nhau

Tại mỗi góc học tập đều có các nội dung hoạt động khác nhau. Do đó, HS có sở thích và NL khác nhau, nhịp độ và PCHT khác nhau đều có thể tìm và thể hiện được NL của mình. HS được học theo PCHT yêu thích của mình; được lựa chọn, tham gia các góc học tập khác nhau, điều này làm tăng sự hứng thú, tính tích cực của HS. Hơn nữa với các PCHT khác nhau trong cùng bài học, học theo góc sẽ thu hút được sự tham gia đông đảo của HS.

Thứ tư, hướng tới việc thực hành, trải nghiệm

Học theo góc người học được lựa chọn hoạt động và phong cách học: Cơ hội “khám phá”, “thực hành”; cơ hội mở rộng, phát triển, sáng tạo; cơ hội để HS tích cực, chủ động tìm hiểu và lĩnh hội các kiến thức thông qua đọc hiểu các nhiệm vụ tại các góc, trên cơ sở hướng dẫn của GV; cơ hội cá nhân tự “áp dụng và trải nghiệm”.

Thứ năm, tăng cường sự tham gia hứng thú, sự hưởng ứng của cả GV và HS; tạo cơ hội cho HS học sâu, hiệu quả và năng cao chất lượng học tập

Thực hiện nhiệm vụ tại các góc, HS sẽ bị cuốn hút vào việc học, không chỉ thực hành các nội dung học tập mà còn có cơ hội học tập mới mẻ. Hoạt động trải nghiệm và khám phá sẽ có nhiều cơ hội được phát huy. HS sẽ có cảm giác gần gũi hơn với tư liệu học tập. Mỗi em đều có cơ hội để phát triển NL cá nhân theo từng cách khác nhau. DHTG có nhiều ưu điểm, giúp mở rộng sự tham gia, nâng cao hứng thú và cảm giác thoải mái cho HS; HS được học sâu và hiệu quả bền vững; GV có nhiều thời gian hơn cho hoạt động hướng dẫn người học.

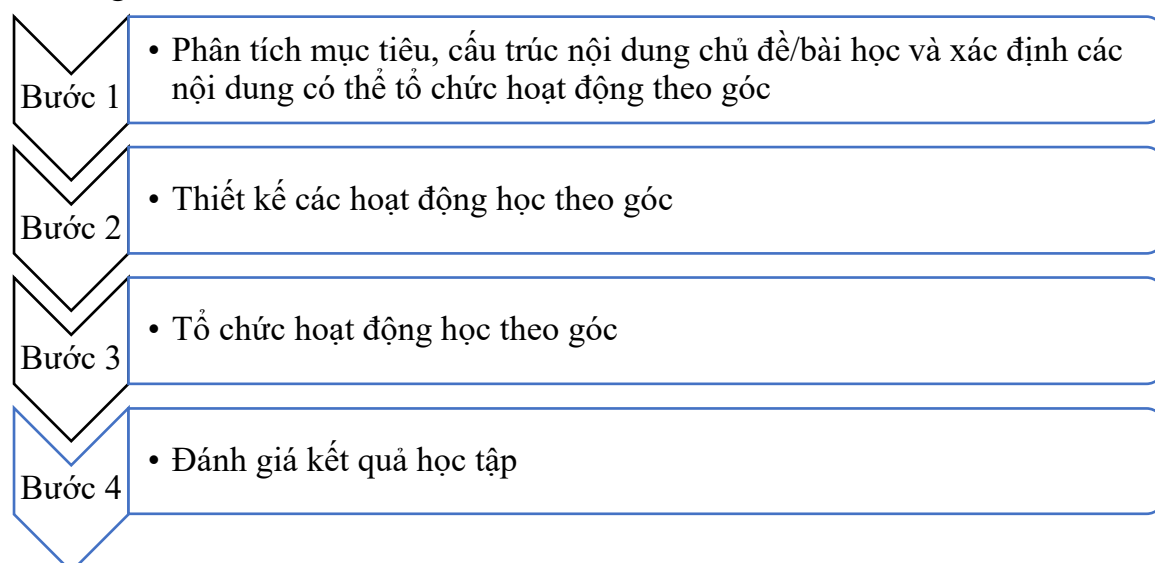
1.1.1.2. Đặc điểm góc và mô hình phong cách học tập của học sinh

Dựa trên lý thuyết học tập của Kolb (1984) có 4 PCHT tương ứng với 4 góc học tập cơ bản như sau:

Góc học tập	Đặc điểm	Phong cách học tập
Góc quan sát	Người học quan sát video, tranh ảnh hay mẫu vật thật, qua đó hình thành các kiến thức mới.	Phong cách “phân kỳ” (Cảm giác và xem)
Góc phân tích	Người học sử dụng các nguồn tài liệu tham khảo lý thuyết như SGK, sách tham khảo, bài báo... để phân tích, tìm hiểu và thực hiện nhiệm vụ học tập hình thành kiến thức mới.	Phong cách “đồng hóa” (Xem và suy nghĩ)
Góc áp dụng	Người học huy động vốn kiến thức đã biết của mình trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập nhằm hình thành kiến thức mới.	Phong cách “hội tụ” (Làm và suy nghĩ)
Góc trải nghiệm (thực hành thí nghiệm)	Người học làm các thí nghiệm, dựa vào kết quả thu được từ các thí nghiệm để rút ra kết luận cho một vấn đề, từ đây hình thành kiến thức mới.	Phong cách “điều chỉnh” (Làm và cảm nhận)

1.1.1.3. Quy trình DH theo góc

Dựa trên nghiên cứu của Nguyễn Lăng Bình [4], chúng tôi xác định quy trình DHTG gồm 4 bước như sau:



- Bước 1: Phân tích mục tiêu, cấu trúc nội dung bài học/ chủ đề và xác định nội dung có thể tổ chức hoạt động theo góc

Thông qua phân tích mục tiêu và nội dung kiến thức của chủ đề/bài học, xác định được những nội dung, bài học có thể thực hiện được bằng PP DHTG, đồng thời xác định được những PCHT phù hợp với từng nội dung của bài học đó.

Lựa chọn nội dung bài học phù hợp: không phải bài học nào cũng tổ chức DHTG có hiệu quả; tùy vào từng bài học/chủ đề GV cần xác định nội dung học tập để áp dụng DHTG có hiệu quả.

- Bước 2: Thiết kế các hoạt động theo góc

Đây là bước rất quan trọng trong quá trình thiết kế gồm các công đoạn:

+ **Xác định mục tiêu bài học:** Xác định mục tiêu kiến thức, kỹ năng, NL, PC cần đạt của bài học và xác định mục tiêu từng hoạt động.

+ **Xác định phương tiện, đồ dùng DH:** Những phương tiện, đồ dùng mà GV và HS cần chuẩn bị để phục vụ cho hoạt động ở các góc, cho bài học.

+ **Xác định phương pháp, kỹ thuật DH; hình thức tổ chức DH:**

Phương pháp DH chủ yếu đó là PPDHTG bên cạnh đó kết hợp linh hoạt với các PPDH khác như: phương pháp quan sát, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp trực quan, phương pháp thí nghiệm,...

Kỹ thuật DH: Kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật phòng tranh,...

Hình thức tổ chức DH: DH cả lớp, DH theo nhóm, DH cá nhân.

+ **Xác định tên mỗi góc và thiết kế nhiệm vụ học tập ở mỗi góc:** Căn cứ vào nội dung bài học và điều kiện thực tế, GV có thể tổ chức thành 3 hoặc 4 góc. Ngoài việc thiết kế các nhiệm vụ tại các góc theo PCHT cố định thì GV có thể thiết kế thêm các nhiệm vụ bổ sung tại góc tự do để dành cho những HS, nhóm HS đã hoàn thành xong các nhiệm vụ ở các góc khác, thực hiện trước thời gian quy định. Nhiệm vụ ở góc này nên thiết kế nhiệm vụ mang tính giải trí.

Xác định tên mỗi góc: Đặt tên góc học tập với các tên gọi khác nhau sao cho thể hiện rõ đặc thù của hoạt động học tập ở các góc để thu hút, hấp dẫn HS lựa chọn.

Xác định mục tiêu của từng hoạt động, từng góc.

Xác định nhiệm vụ ở mỗi góc và thời gian tối đa dành cho HS ở mỗi góc.

Xác định nội dung cơ bản, trọng tâm phù hợp với thời gian.

Xác định các PPDH, kỹ thuật DH tương thích.

Thiết kế nhiệm vụ học tập ở mỗi góc.

+ **Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá:** GV thiết kế bộ công cụ nhằm kiểm tra, đánh giá mức độ tiếp thu bài học của HS và giúp HS vận dụng kiến thức.

Bên cạnh hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan đảm bảo mức độ (dễ, trung bình, khó), đa dạng về mặt câu hỏi để kiểm tra kiến thức, chúng tôi xây dựng bộ công cụ đánh giá cá nhân (phiếu khảo sát), tự đánh giá từng nhóm và đánh giá đồng đẳng giữa các nhóm.

- Bước 3: Tổ chức hoạt động học theo góc

+ Chuẩn bị phòng học:

GV cần bố trí không gian lớp học phù hợp với số HS để dễ dàng bố trí bàn ghế, giúp sự di chuyển của HS qua các góc dễ dàng hơn.

Bố trí theo các góc học tập đã thiết kế, mỗi góc có nhiệm vụ cụ thể và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ rõ ràng.

Chuẩn bị đầy đủ các học liệu, đồ dùng, phương tiện cần thiết, phù hợp phục vụ cho việc hoạt động nhiệm vụ của HS tại các góc.

+ Tổ chức thực hiện các hoạt động học tập:

Khởi động:

- GV tạo tình huống có vấn đề để HS hứng khởi vào bài mới.
- Giới thiệu tên bài học/nội dung học tập, PP DHTG, tên góc, vị trí các góc.
- Nêu sơ lược về nhiệm vụ ở mỗi góc, thời gian tối đa để thực hiện nhiệm vụ tại các góc; hướng dẫn HS chọn góc xuất phát theo sở thích (GV có thể điều chỉnh nếu có quá nhiều HS cùng chọn một góc).

- Đưa ra sơ đồ luân chuyển góc để nhóm HS lựa chọn trước khi bắt đầu học tại các góc, tránh tình trạng lộn xộn khi luân chuyển góc.

Tổ chức cho HS học tập tại các góc và luân chuyển góc:

- GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ ở các góc; HS thực hiện làm việc cá nhân, cặp, nhóm theo yêu cầu của hoạt động: Tại các góc GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ. Nếu nhiệm vụ giao cho hoạt động nhóm thì các nhóm bầu nhóm trưởng, thư kí, các thành viên; nhóm trưởng là người phân công công việc cho từng thành viên, cặp và có sự giúp đỡ lẫn nhau, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian nhất định để di chuyển sang các góc khác.

- Trước khi hết thời gian tối đa cho hoạt động tại các góc, GV thông báo cho HS để các nhóm nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ ở góc học tập đó, chuẩn bị cho vòng luân chuyển góc tiếp theo.

- GV cho HS luân chuyển góc theo sơ đồ chuyển góc GV đã quy định.

Lưu ý: Trong quá trình HS thực hiện; GV quan sát, theo dõi các góc hoạt động để phát hiện các khó khăn, vướng mắc mà HS gặp phải để hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

Tổ chức báo cáo:

Sau khi HS luân chuyển đến góc cuối cùng, GV tổ chức cho các nhóm báo cáo và thảo luận kết quả. Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác trao đổi, nhận xét, bổ sung các ý kiến; GV chốt lại những điểm cần chỉnh sửa; các nhóm tự đánh giá kết quả của nhóm mình tại góc tương ứng và chỉnh sửa (nếu có); GV nhận xét, đưa ra kết luận.

- Bước 4: Đánh giá kết quả học tập:

GV sử dụng bộ công cụ đánh giá để kiểm tra kiến thức, kỹ năng mà HS đã chiếm lĩnh được.

1.1.2. Khái quát về nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

PC, NL trong Chương trình GDPT 2018 môn TN&XH lớp 3.

Môn TN&XH lớp 3 nói riêng và môn TN&XH ở Tiểu học nói chung hình thành và phát triển ở HS NL khoa học, bao gồm các thành phần: nhận thức khoa học; tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

Những biểu hiện của NL khoa học trong môn TN&XH được trình bày trong bảng sau:

Thành phần NL	Biểu hiện
<i>Nhận thức khoa học</i>	– Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh như về sức khỏe và sự an toàn trong cuộc sống, mối quan hệ của HS với gia đình, nhà trường, cộng đồng và thế giới tự nhiên,... – Mô tả được một số sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh bằng các hình thức biểu đạt như nói, viết, vẽ,... – Trình bày được một số đặc điểm, vai trò của một số sự vật, hiện tượng thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. – So sánh, lựa chọn, phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.
	– Đặt được các câu hỏi đơn giản về một số sự vật,

<i>Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh</i>	hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. – Quan sát, thực hành đơn giản để tìm hiểu được về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. – Nhận xét được về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian một cách đơn giản thông qua kết quả quan sát, thực hành.
<i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>	– Giải thích được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. – Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề an toàn, sức khỏe của bản thân, người khác và môi trường sống xung quanh. – Giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện; nhận xét được cách ứng xử trong mỗi tình huống.

Cấu trúc nội dung chương trình môn TN&XH lớp 3

Theo Chương trình GDPT môn TN&XH (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), cấu trúc nội dung chương trình môn TN&XH lớp 3 bao gồm 6 chủ đề: gia đình, trường học, cộng đồng địa phương, thực vật và động vật, con người và sức khỏe, Trái đất và bầu trời với các mạch nội dung cụ thể như sau:

Chủ đề	Nội dung
<i>Gia đình</i>	– Họ hàng nội, ngoại – Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình – Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà – Giữ vệ sinh xung quanh nhà
<i>Trường học</i>	– Hoạt động kết nối với xã hội của trường học – Truyền thống nhà trường – Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường
<i>Cộng đồng địa phương</i>	– Một số hoạt động sản xuất – Một số di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên
<i>Thực vật và động vật</i>	– Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó – Sử dụng hợp lí thực vật và động vật
<i>Con người và sức khoẻ</i>	– Một số cơ quan bên trong cơ thể: tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh – Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể
<i>Trái đất và bầu trời</i>	– Phương hướng – Một số đặc điểm của Trái Đất – Trái Đất trong hệ Mặt Trời

1.1.3. Đặc điểm tâm sinh lý học sinh Tiểu học

1.1.3.1. Khái quát về sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học liên quan đến hoạt động học tập

Dựa trên nghiên cứu về đặc điểm hoạt động học của HS tiểu học của nhóm tác giả Bùi Văn Huệ, Phan Thị Hạnh Mai, Nguyễn Xuân Thực [13], có thể khái quát về sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi HS Tiểu học liên quan đến hoạt động học tập như sau:

a. Đặc điểm hoạt động học của HS tiểu học

- Là hoạt động xuất hiện lần đầu tiên trong đời sống của trẻ

Nếu ở mầm non hoạt động chủ đạo là hoạt động vui chơi thì ở tiểu học hoạt động chủ đạo của HS có sự thay đổi về chất, chuyển từ hoạt động vui chơi sang hoạt động học tập. Bên cạnh đó, song song với hoạt động học tập còn diễn

ra các hoạt động khác như: hoạt động vui chơi, hoạt động lao động, hoạt động xã hội,... Tuy nhiên, hoạt động học tập đóng vai trò và ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự hình thành và phát triển NL, tâm lý, nhân cách của HS tiểu học. Đây là lứa tuổi hoạt động học bắt đầu được hình thành. Mặc dù, trước khi đến trường tiểu học, HS đã được “học” ở trường mầm non, nhưng hoạt động học theo đúng nghĩa chỉ hình thành và phát triển khi HS bước vào tiểu học.

- Là hoạt động được hình thành nhờ phương pháp nhà trường

Hoạt động học của HS tiểu học là hoạt động có đối tượng, có phương pháp. Cũng như các cấp học khác, đối tượng hoạt động học của HS tiểu học là hệ thống các khái niệm khoa học và hệ thống tri thức có tính lí luận, đã được các nhà khoa học tinh chế, chất lọc và được tổ chức thông qua các môn học, hoạt động học tập. Điều đó đòi hỏi và thúc đẩy sự phát triển của tư duy trừu tượng, khái quát của trẻ. Tuy nhiên, hoạt động học của HS tiểu học không chỉ hướng tới và chiếm lĩnh các khái niệm khoa học, kĩ năng, kĩ xảo... mà còn hướng tới và tiếp thu cả những tri thức về cách thức tiến hành hoạt động học – cách học. Vì thế, một hoạt động của HS tiểu học được nảy sinh trong lòng hoạt động vui chơi nhưng nó chỉ được hình thành bằng phương pháp nhà trường, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của GV.

Hoạt động học của HS tiểu học là hoạt động được tổ chức chuyên biệt:

Thầy tổ chức, hướng dẫn

A (đối tượng) —————> a (sản phẩm giáo dục)

Trò thực hiện thi công và phát triển

- Là hoạt động chủ đạo của HS tiểu học

Khi bước vào tiểu học, bằng hoạt động học, HS sẽ có những biến đổi tâm lí căn bản (trí tuệ, NL, động cơ hứng thú...). Lứa tuổi HS tiểu học chính là giai đoạn hoạt động học tập hình thành một cách tích cực nhất. Hoạt động học của HS tiểu học có đầy đủ các dấu hiệu của một hoạt động chủ đạo: Là hoạt động có đối tượng lần đầu tiên xuất hiện trong tiến trình phát triển của HS, khi đã được hình thành, hoạt động học tồn tại mãi, không tự thủ tiêu, hoạt động học quy định những biến đổi cơ bản trong đời sống tâm lí của HS tiểu học. Thực vậy, HS tiểu học được tiếp xúc với những điều mới mẻ cả về nội dung lẫn yêu cầu của nó và chính sự tiếp xúc ấy đã tạo cơ sở cho sự xuất hiện những PC tâm lí mới đặc trưng cho lứa tuổi tiểu học và qua đó tạo ra những biến đổi quan trọng trong đời sống tâm lí, nhân cách của các em. Các PC tâm lí mới đó là tính chủ đích, kỹ năng làm việc trí óc, sự phản tỉnh.

Rõ ràng, hoạt động học đã quy định sự xuất hiện các PC tâm lý mới cơ bản của lứa tuổi tiểu học và chính chúng lại làm biến đổi toàn bộ đời sống tâm lý HS, cho phép HS tự tin hơn, chủ động hơn và linh hoạt hơn trong hoạt động cũng như trong cuộc sống.

b. Hình thành hoạt động học ở HS tiểu học

Trên thực tế DH, các hành động học được hình thành chính trong quá trình hình thành khái niệm khoa học. DH ở tiểu học phải hình thành hoạt động học cho HS. Muốn làm được điều đó, phải có sự đồng bộ về nội dung DH, phương pháp và tổ chức DH. Đối với HS, tri thức về cách học dần được hình thành trong suốt quá trình học tập ở tiểu học. Khi đã được hình thành thì chúng trở thành công cụ, phương tiện để tiếp tục chiếm lĩnh.

Nói tóm lại, hoạt động học của HS lớp 1, lớp 2 được nảy sinh và bước đầu hình thành ở lớp 3, lớp 4. Hoạt động học phát triển tương đối đầy đủ và dần được hoàn thiện ở lớp 5.

c. Tính chất và hình thức của hoạt động học tập cũng thay đổi

- Hoạt động học làm thay đổi chính bản thân chủ thể của hoạt động đó tri thức, kỹ năng, kỹ xảo tồn tại bên ngoài HS, bằng hoạt động của mình HS đã chuyển tri thức, kỹ năng, kỹ xảo vào trong đầu. Nhờ vậy kinh nghiệm, tri thức ở HS không ngừng tăng lên và các em đã dần dần thay đổi về tâm lý nhân cách. Sự thay đổi tâm lý của HS cao hay thấp phụ thuộc vào chính bản thân HS, vào tính tích cực học tập của các em.

- Bước đầu hình thành khả năng tự học, nghiên cứu, khám phá thông qua việc đặt câu hỏi, tìm hiểu và tư duy sáng tạo. Hoạt động học được xem là hoạt động tự học nhằm thỏa mãn nhu cầu nhận thức. Đây là kiểu hoạt động học tập cao, mới về chất. Bên cạnh đó, HS tiểu học còn phát triển khả năng làm việc nhóm, giao tiếp và hợp tác với mọi người trong quá trình học tập.

- HS tiểu học phát triển khả năng tư duy phản biện, suy luận và phân tích thông qua đối chiếu thông tin, so sánh và đưa ra nhận định. Được khuyến khích tham gia các hoạt động thực tế, thực hành và tương tác trực tiếp với môi trường xung quanh; vận dụng kiến thức đã được học vào cuộc sống.

- Các em sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quá trình học tập; sử dụng máy tính, điện thoại, internet,... để tìm kiếm, tra thông tin, học tập thông qua các bài giảng, cuộc thi trên mạng,...

d. Sự phân hóa mạnh mẽ giữa các HS cùng độ tuổi về các biểu hiện thái độ học tập: có trách nhiệm – không trách nhiệm, thờ ơ.

- Trình độ chung: có vốn hiểu biết khá về nhiều lĩnh vực - hiểu biết rất hạn chế.

- Phương thức lĩnh hội tài liệu: có kỹ năng làm việc độc lập – giảm bớt được thói quen, học thuộc từng câu từng chữ.

- NL học tập: HS cùng một lớp có NL học tập khác nhau: giỏi, khá, trung bình, yếu.

- Nền tảng kiến thức: HS cùng một lớp có thể có nền tảng kiến thức khác nhau do có những HS đã được tiếp xúc với các môn học trước đó, hoặc có kinh nghiệm sống khác nhau. Nền tảng kiến thức ảnh hưởng đến sự chuẩn bị và kết nối kiến thức của HS.

- PCHT: Có PCHT khác nhau có những HS thích hợp với các phương pháp, kỹ thuật và hoạt động học tập khác nhau. PCHT ảnh hưởng đến sự chủ động và hiệu quả của quá trình học tập của HS.

- Động cơ học tập (từng HS sẽ có các động cơ học tập khác nhau cao - trung bình - thấp)

1.1.3.2. Một số thuận lợi, khó khăn trong dạy học theo góc dựa trên đặc điểm tâm sinh lý học sinh

a. Thuận lợi

- Đối với GV:

+ Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo hướng tiếp cận DH phát triển PC, NL nên thuận lợi cho việc áp dụng các PPDH tích cực trong đó có DHTG.

+ Việc kiểm tra đánh giá có sự thay đổi mạnh mẽ, đặc biệt đánh giá NL rất phù hợp với PP DHTG.

+ GV có nhiều thời gian để hỗ trợ, giúp đỡ cá nhân HS hoặc hướng dẫn nhóm nhỏ; tăng cường sự tương tác tích cực giữa GV với HS, HS với HS.

- Đối với HS:

+ Bồi dưỡng khả năng giao tiếp, hợp tác; phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; hình thành và phát triển nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường TN&XH, vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn; giúp bồi dưỡng PC HS.

+ Khi áp dụng PP DHTG vào môn Tự nhiên và Xã hội, HS được đặt vào các tình huống tự khám phá thế giới và chia sẻ những kết quả trong quá

trình khai thác kiến thức, giải quyết vấn đề là một trong những cách tốt nhất để khuyến khích và duy trì động cơ học tập cho HS.

+ HS Tiểu học thường hiếu động, luôn tò mò, mong muốn khám phá về thế giới xung quanh qua thực hành học theo góc các em được tham gia học tập tại các góc khác nhau góp phần kích thích, duy trì sự chú ý của HS.

+ PP này giúp HS chủ động tiếp thu kiến thức, các em được khám phá, thực hành trực tiếp với kiến thức để đưa ra phân tích và kết luận. Bên cạnh đó HS được phát triển các góc nhìn khác nhau.

b. Khó khăn

- *Đối với GV:*

+ GV gặp khó khăn trong quản lý thời gian và việc luân chuyển góc: HS nhỏ tuổi rất hiếu động khi hướng dẫn HS chọn góc, cho HS chọn và di chuyển đến các góc học tập, phải đảm bảo tất cả HS đều được học và học đủ ở các góc. Đồng thời, phải quản lý thời gian chặt chẽ để không mất thời gian ở các hoạt động đó.

+ Do một số điều kiện khách quan nên việc sử dụng đồ dùng DH, đặc biệt là các thiết bị DH hiện đại như: máy chiếu, video, phương pháp trực quan vào tiết học hạn chế; ảnh hưởng đến chất lượng tiếp thu bài của HS.

- *Đối với HS:*

+ Trình độ tiếp thu của HS không đồng đều, một bộ phận không nhỏ HS chưa tự giác trong việc tiếp thu kiến thức dẫn đến chất lượng chưa cao.

+ Khó khăn trong việc tập trung: HS tiểu học có khả năng tập trung thấp dễ bị phân tán bởi các yếu tố xung quanh dẫn đến một số HS không tập trung trong giờ học, chưa thực hiện hết nhiệm vụ GV đưa ra. Sự tương tác trong học tập giữa trò với thầy, giữa trò với trò còn yếu.

+ Các em có thói quen quan sát kênh hình như là xem tranh thường thức mỹ thuật, chưa nhận rõ chức năng của kênh hình là nguồn tri thức được chú trọng hơn chức năng minh họa cho kênh chữ.

1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1.2.1. Khái quát về quá trình điều tra

Xác định thực trạng nhằm làm cơ sở thực tiễn để khẳng định sự cần thiết của đề tài và định hướng được việc vận dụng PP DHTG trong DH. Để tìm hiểu thực trạng việc áp dụng PP DHTG trong DH môn TN&XH tại

trường tiểu học hiện nay, tôi đã dự giờ, trao đổi, xây dựng phiếu điều tra với 30 GV và 70 HS.

1.2.2. Kết quả điều tra

1.2.2.1. Nhận thức của giáo viên về dạy học theo góc

Qua tìm hiểu về thực trạng nhận thức của 30 GV Tiểu học về DHTG, chúng tôi đã thu được kết quả như sau:

Bảng 1.1. Thực trạng nhận thức của GV về DHTG

Mức độ	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
Mức độ 1: Mới chỉ nghe đến tên của PPDH theo góc nhưng chưa biết cách sử dụng như thế nào.	5	16,7%
Mức độ 2: Đã biết về DHTG nhưng chưa vận dụng vào trong quá trình giảng dạy	12	40%
Mức độ 3: Đã biết về DHTG và thỉnh thoảng vận dụng vào trong quá trình giảng dạy	13	43,3%
Mức độ 4: Biết căn kẽ và thường xuyên vận dụng vào trong quá trình giảng dạy	0	0%

Quan sát bảng 1.1 ta thấy được hầu hết GV được khảo sát (56,7%) chưa hiểu biết về DHTG hoặc đã biết về DHTG tuy nhiên chưa vận dụng vào trong quá trình giảng dạy môn TN&XH. Còn 43,3% GV tự tìm hiểu, đã biết về DHTG và thỉnh thoảng vận dụng vào trong DH môn TN&XH. Đây cũng là một điều kiện thuận lợi để chúng ta vận dụng DHTG vào thực tế DH môn TN&XH lớp 3. Qua đây, chúng ta đánh giá được mức độ quan tâm của GV đối với PP DHTG.

Bên cạnh đó, GV được khảo sát đại đa số có kỹ năng nghiệp vụ vững vàng, được thể hiện qua bảng 2, hoàn toàn đáp ứng được việc vận dụng các PPDH tích cực trong đó có DHTG trong DH môn TN&XH.

Bảng 1.2. Khả năng thực hiện các kỹ năng DH của GV

Nội dung hoạt động	Ý kiến của thầy cô		
	Thành thạo và áp dụng thường xuyên	Thành thạo nhưng ít khi sử dụng	Chưa thành thạo, không sử dụng
1. Tổ chức cho HS học tập hợp tác theo nhóm	100%	0	0
2. Tổ chức cho HS chơi trò chơi học tập	100%	0	0
3. GV sử dụng đồ dùng trực quan, thiết bị DH	100%	0	0
4. GV thiết kế nhiệm vụ, câu hỏi phù hợp với nhóm đối tượng HS khá giỏi, trung bình, yếu kém	76,7%	23,3%	0
5. GV điều chỉnh nội dung, kế hoạch DH phù hợp với đối tượng HS, đặc điểm địa phương	83,3%	16,7%	0
6. GV tự thiết kế đồ dùng DH bằng các vật liệu có sẵn, thuận tiện	16,7%	83,3%	0
7. GV tổ chức không gian lớp học thành các khu vực tạo điều kiện thuận lợi cho HS học tập tích cực	13,3%	33,3%	53,4%
8. GV tạo không khí học tập vui vẻ, thoải mái và học tích cực cho HS	100%	0	0
9. GV sử dụng công cụ, thiết bị DH hiện đại (máy tính, phần mềm, ...) khi DH	93,3%	6,7%	0

Nhìn vào bảng 1.2 ta thấy, GV đều có khả năng thực hiện các kỹ năng DH, đặc biệt 100% GV thành thạo và thường xuyên sử dụng các kỹ năng để tạo không khí học tập vui vẻ, thoải mái và học tích cực cho HS; Tổ chức cho HS học tập hợp tác theo nhóm; Tổ chức cho HS chơi trò chơi học tập; GV sử dụng đồ dùng trực quan, thiết bị DH. Đa số GV sử dụng thành thạo và thường xuyên công cụ, thiết bị DH hiện đại (máy tính, phần mềm, ...); 83,3% GV điều chỉnh nội dung, kế hoạch DH phù hợp với đối tượng HS, đặc điểm địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn một số lượng nhất định 23,3% GV mặc dù thành thạo nhưng ít thường xuyên thiết kế nhiệm vụ, câu hỏi phù hợp với

nhóm đối tượng HS khá giỏi, trung bình, yếu kém; 83,3% GV thành thạo nhưng ít thường xuyên tự thiết kế đồ dùng DH bằng các vật liệu có sẵn, thuận tiện. Đặc biệt, có tới 33,3% GV thành thạo nhưng ít thường xuyên tổ chức; 53,4% GV chưa thành thạo và không tổ chức không gian lớp học thành các khu vực tạo điều kiện thuận lợi cho HS học tập tích cực (DHTG).

Bởi lẽ, GV gặp không ít khó khăn trong tổ chức hoạt động DHTG. Những khó khăn, cản trở GV đối với việc áp dụng DHTG được thống kê trong bảng 3.

Bảng 1.3. Một số khó khăn thường gặp của GV khi sử dụng DHTG trong DH

STT	Nội dung khảo sát	Ý kiến					
		Đồng ý		Đồng ý 1 phần		Không đồng ý	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Ít hiểu biết về DHTG	5	16,7%	12	40%	13	43,3%
2	Chưa được bồi dưỡng chuyên môn về DHTG	5	16,7%	24	80%	1	3,3%
3	DHTG đòi hỏi đầu tư nhiều thời gian, công sức	30	100%	0	0%	0	0%
4	Thiếu thôn về cơ sở vật chất	0	0%	3	10%	27	90%
5	Số HS quá đông trong một lớp	21	70%	7	23,3%	2	6,67%
6	Khó khăn ở khâu chọn bài vận dụng	7	23,3%	10	33,3%	13	43,3%
7	Giờ học ồn ào, kém hiệu quả	0	0%	6	20%	24	80%
8	HS chưa tập trung, hoạt động chưa tích cực	0	0%	6	20%	24	80%

Kết quả khảo sát cho thấy 100% GV đều cho rằng, DHTG đòi hỏi đầu tư nhiều thời gian, công sức trong khi HS chưa quen với DHTG, GV mặc dù chưa được bồi dưỡng chuyên môn về DHTG nhưng được bồi dưỡng về các PPDH tích cực nói chung. Bên cạnh đó, trong quá trình học tập theo góc thì

GV còn gặp phải khó khăn của các yếu tố khác như số lượng HS trong một lớp nếu quá đông thì DHTG không hiệu quả: HS mất trật tự, không tập trung trong giờ học dẫn đến ảnh hưởng đến chất lượng bài giảng,...

1.2.2.1. Kết quả khảo sát đối với học sinh

Để tìm hiểu hứng thú, thái độ của HS khi học môn TN&XH nói chung và áp dụng PP DHTG trong DH môn TN&XH nói riêng. Chúng tôi tiến hành lấy ý kiến của 70 HS và thu được kết quả như sau:

Bảng 1.4. Thực trạng thái độ của HS đối với môn TN&XH

STT	Mức độ	Số ý kiến	Tỉ lệ (%)
1	Rất thích	34	48,6%
2	Thích	26	37,1%
3	Không thích	10	14,3%

Qua số liệu thu được ở bảng 1.4, ta thấy thái độ của HS đối với môn học TN&XH, Rất thích chiếm 48,6%, Thích chiếm 37,1%, còn không thích chiếm 14,3%. Đây cũng là một điều kiện thuận lợi để chúng ta vận dụng DHTG vào thực tế DH môn TN&XH lớp 3.

Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi về thái độ tích cực của HS đối với môn học TN&XH thì việc áp dụng PP DHTG ở trường Tiểu học còn hạn chế và được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 1.5. Mức độ sử dụng PP DHTG trong DH môn TN&XH

STT	Mức độ	Số ý kiến	Tỉ lệ (%)
1	Thường xuyên	0	0%
2	Thỉnh thoảng	30	42,9%
3	Không bao giờ	40	57,1%

Trên thực tế, đối với những môn học này vẫn còn GV coi nó là một môn phụ nên việc áp dụng các PPDH hiệu quả vẫn chưa được chú trọng dẫn đến HS tiếp thu kiến thức một cách máy móc, thụ động. GV sử dụng chủ yếu bằng phương pháp thuyết trình chưa có nhiều đổi mới về phương pháp, hình thức DH dẫn đến chưa được đáp ứng yêu cầu về phát triển NL của HS. Điều đó được thể hiện rõ ở bảng trên, ta thấy mức độ thường xuyên chiếm 0%, mức độ thỉnh thoảng chiếm 42,9%, mức độ không bao giờ sử dụng PP DHTG trong DH môn TN&XH chiếm ưu thế (57,1%).

Tiểu kết chương 1

Ở chương 1, chúng tôi đã nghiên cứu và trình bày một số vấn đề về cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của đề tài, đó là:

Về mặt lý luận:

- Thứ nhất, chúng tôi tìm hiểu và đưa ra khái niệm, vai trò của DHTG; đặc điểm góc và mô hình PCHT của HS; quy trình DHTG.

- Thứ hai, chúng tôi tìm hiểu về “Khái quát về nội dung chương trình môn TN&XH lớp 3” bao gồm: PC, NL trong Chương trình GDPT 2018 môn TN&XH lớp 3; cấu trúc nội dung chương trình môn TN&XH lớp 3.

- Thứ ba, tìm hiểu và phân tích về đặc điểm tâm sinh lý HS Tiểu học: Khái quát về sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi HS Tiểu học liên quan đến hoạt động học tập; một số thuận lợi, khó khăn trong DHTG dựa trên đặc điểm tâm sinh lý HS.

Về mặt thực tế: Chúng tôi đã điều tra với 30 GV và 70 HS.

Qua đó đánh giá thực trạng việc sử dụng PP DHTG để phát triển NL cho HS trong DH môn TN&XH lớp 3, nắm được tình hình sử dụng PP DHTG và kết quả phản ánh trong những thống kê. Đây cũng là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để chúng tôi có những cơ sở cụ thể để đề xuất những giải pháp, khắc phục những hạn chế để đem lại hiệu quả cao cho việc sử dụng PPDHTG ở trường Tiểu học và làm cơ sở cho việc thực hiện chương 2, chương 3.

Chương 2

VẬN DỤNG DẠY HỌC THEO GÓC TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

2.1. NGUYÊN TẮC THIẾT KẾ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO GÓC TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

Nguyên tắc 1: Lựa chọn nội dung DH có thể tổ chức hoạt động học tập theo góc phù hợp với PCHT khác nhau của HS.

Nguyên tắc 2: Bài học tổ chức DHTG phải đảm bảo những yêu cầu sau:

- + Về thời gian: hoạt động theo góc mất khá nhiều thời gian dành cho sự luân chuyển giữa các góc nên tùy nội dung kiến thức mà lựa chọn nội dung áp dụng.
- + Về không gian lớp học.
- + Về phân phối chương trình: bài học phải phù hợp với phân phối chương trình DH đã được bộ giáo dục và đào tạo quy định.

Nguyên tắc 3: Nội dung các bài học theo góc phải phù hợp với điều kiện DH của từng trường như đồ dùng, trang thiết bị DH; công nghệ thông tin; số lượng HS (khoảng từ 30-35 HS sẽ giúp GV tổ chức và quản lý dễ dàng hơn);...

2.2. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO GÓC TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

Quy trình thiết kế được chúng tôi xây dựng hoàn thiện gồm 2 giai đoạn, trong đó đưa ra các bước thực hiện và ví dụ minh họa, cụ thể như sau:

Giai đoạn 1: Lựa chọn nội dung/bài học có thể tổ chức hoạt động theo góc

Thông qua phân tích mục tiêu và nội dung kiến thức của chủ đề/bài học, xác định được những nội dung, bài học có thể thực hiện được bằng PP DHTG đồng thời xác định được những PCHT phù hợp với từng nội dung của bài học đó.

Ví dụ minh họa: Bài 13: Một số bộ phận của thực vật – TN&XH lớp 3

Phân tích bài 13 xác định nội dung DHTG có hiệu quả, từ đó xác định PCHT phù hợp: phong cách “phân kỳ” (Cảm giác và xem), phong cách “đồng hóa” (Xem và suy nghĩ), phong cách “hội tụ” (Làm và suy nghĩ).

Giai đoạn 2: Thiết kế kế hoạch dạy học theo PP DHTG

- Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt:

- + Yêu cầu cần đạt gồm 3 phần: Kiến thức, kỹ năng; NL; PC.
- + Để xác định được mục tiêu bài học, GV cần căn cứ dựa trên các cơ sở sau:

Yêu cầu cần đạt của mạch nội dung (chủ đề) được quy định trong chương trình môn TN&XH lớp 3.

Sử dụng SGK, thiết bị DH để xác định yêu cầu cần đạt của bài học phù hợp với đối tượng HS, đặc điểm nhà trường, địa phương.

Đặc điểm, bản chất của PP DHTG.

=> Đồng thời phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, logic, rõ ràng,...

Ví dụ minh họa: Bài 13: Một số bộ phận của thực vật – TN&XH lớp 3

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên của một số bộ phận của thực vật.
- So sánh được (hình dáng, kích thước, màu sắc,...) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau.
- Phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cách mọc của thân, hình dạng của rễ, hình dạng hoặc màu sắc của lá,...)

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình,... trước lớp.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:
 - + Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết các tình huống.
 - + Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tiễn.

2.2. Năng lực đặc thù

NL khoa học:

- Nhận thức khoa học: So sánh, lựa chọn, phân loại được một số bộ phận khác nhau của thực vật trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.
- Tìm hiểu tự nhiên: Nhận xét về những đặc điểm bên ngoài; so sánh sự giống và khác nhau giữa các bộ phận của thực vật.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích được ở mức độ đơn giản một số bộ phận của thực vật, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Có biểu hiện yêu thiên nhiên; yêu động vật, thực vật.

- Bước 2: Xác định PPDH, đồ dùng DH:

PPDH chủ đạo sử dụng xuyên suốt bài học là DHTG kết hợp DH theo trạm. Đồng thời kết hợp với các PPDH khác như phương pháp quan sát, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp thí nghiệm,...

Các đồ dùng, thiết bị DH cần chuẩn bị để tổ chức là: máy tính, SGK TN&XH 3, các PHT, các thiết bị DH được sắp xếp cụ thể ở mỗi góc,...

Ví dụ minh họa: Bài 13: Một số bộ phận của thực vật – TN&XH lớp 3
- GV

+ Máy tính, SGK TN&XH 3, các PHT,...

STT	Tên góc	Thiết bị, đồ dùng DH
1	Quan sát	- Tranh hình SGK 22, 23 - PHT số 1
2	Phân tích	- SGK - Hình 24, 25, 26, 27, 28, 29 - PHT số 2
3	Áp dụng	- Phiếu học tập số 3
4	Góc tự do	- Phiếu học tập số 4

- Học sinh

+ SGK TN&XH3, đồ dùng học tập.

- Bước 3: Xác định các góc học tập và thiết kế nhiệm vụ cho mỗi góc

Căn cứ vào nội dung SGK GV xác định các góc học tập và thiết kế nhiệm vụ cho các góc học tập theo 1 trong 2 cách sau:

Cách 1: Thiết kế các góc với các nhiệm vụ khác nhau về cùng một nội dung kiến thức. Nếu thiết kế theo cách này, mỗi người học chỉ học theo PCHT của họ và đỡ mất thời gian. Tuy nhiên, với cách học này, người học khi cần học theo PCHT khác sẽ gặp khó khăn.

Cách 2: Thiết kế các góc có các nhiệm vụ khác nhau với nội dung kiến thức khác nhau nhưng hướng về một nội dung chính. Với cách thiết kế này HS phải luân chuyển qua các góc nên mất nhiều thời gian nhưng HS sẽ học được các cách học khác nhau để trở thành toàn diện.

Mỗi một góc lại được cấu trúc theo logic sau:

- + Mục tiêu của góc
- + Nhiệm vụ của góc
- + Phiếu học tập

Ví dụ minh họa: Bài 13: Một số bộ phận của thực vật – TN&XH lớp 3

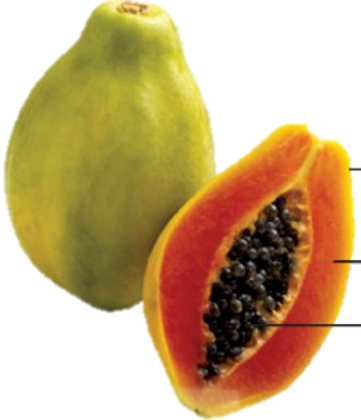
*** Góc quan sát**

- Mục tiêu: HS nêu được các bộ phận của hoa, quả.
- Nhiệm vụ: Quan sát hình 22, 23 trang 58 hoàn thành PHT số 1.

GÓC QUAN SÁT

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

1. Quan sát hình 22, 23 và điền vào ô trống tên các bộ phận của hoa và quả trong các hình dưới đây



(Các góc khác được trình bày trong giáo án TN phần phụ lục)

- Bước 4: Xác định các bước cơ bản trong tiến trình tổ chức các hoạt động theo PP DHTG

Xây dựng tiến trình áp dụng PP DHTG cho nội dung học tập (chủ đề) đã xác định, gồm các bước:

1. Khởi động:

Khởi động có thể bằng một trò chơi, một đoạn video ngắn, một bài hát, hay bằng những câu hỏi gợi mở, đồ vui,...

GV xây dựng hoạt động khởi động có thể dựa trên:

- Xây dựng khởi động dựa trên kiến thức bài cũ.
- Xây dựng khởi động xuất phát dựa vào tư liệu SGK.
- Xây dựng khởi động xuất phát dựa vào tình huống thực tế của HS trong cuộc sống hằng ngày.

Ví dụ minh họa: Bài 13: Một số bộ phận của thực vật – TN&XH lớp 3
GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức” nhằm mục đích kiểm tra kiến thức bài cũ.

Cây có rễ cọc	Cây có rễ chùm

2. Tiến trình DH

GV xây dựng tiến trình DH theo góc như sau:

Hoạt động 1: Giới thiệu các góc học tập và hướng dẫn HS hoạt động theo góc

Hoạt động 2: Tổ chức cho HS học tập tại các góc và luân chuyển góc

Hoạt động 3: Tổ chức báo cáo

Mỗi một hoạt động lại được cấu trúc theo logic sau:

- + Mục tiêu
- + Thời gian
- + PPDH chủ yếu
- + Hình thức DH cả lớp
- + Cách tiến hành

Ví dụ minh họa: Bài 13: Một số bộ phận của thực vật – TN&XH lớp 3

- Từ kiến thức bài cũ phần khởi động, GV khéo léo dẫn dắt HS đi tìm hiểu bài mới theo PP DHTG, để đạt được mục tiêu đề ra của GV.

- GV giới thiệu các góc, sơ đồ luân chuyển góc từ đó hướng dẫn HS nghiên cứu, lựa chọn góc để bắt đầu.

- GV cho HS thực hiện tiến thành theo tiến trình DHTG. (Các bước được thể hiện cụ thể ở giáo án thực nghiệm)

3. Củng cố, dặn dò

Ví dụ minh họa: Bài 13: Một số bộ phận của thực vật – TN&XH lớp 3

- GV củng cố bài học:

- + Hôm nay các em được học bài gì?
- + Mời HS đọc phần ông mặt trời. (Nội dung rút ra của bài học)
- + Dặn dò HS tìm hiểu thêm về đặc điểm của các loài cây khác, chia sẻ với người thân,...
- Bước 5: Điều chỉnh sau bài dạy

Ví dụ minh họa: Bài 13: Một số bộ phận của thực vật – TN&XH lớp 3

- + GV yêu cầu HS di chuyển qua các góc nhanh hơn nữa để tránh mất thời gian của tiết học.
- + GV có thể mở rộng thêm về lợi ích của thực vật đối với cuộc sống.

Cấu trúc của một kế hoạch DH TN&XH theo PP DHTG có thể có các phần cơ bản sau:

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

I. Yêu cầu cần đạt (Mục tiêu bài học)

II. Các phương pháp, phương tiện dạy học

III. Các góc học tập và nhiệm vụ cho mỗi góc học tập

+ Góc 1

Mục tiêu của góc

Nhiệm vụ của góc

Phiếu học tập

+ Góc 2

Mục tiêu của góc

Nhiệm vụ của góc

Phiếu học tập

+ Góc ...

Mục tiêu của góc

Nhiệm vụ của góc

Phiếu học tập

III. Tiến trình dạy học

- Khởi động

- Cách tiến hành học tập theo góc

Hoạt động 1: Giới thiệu các góc học tập và hướng dẫn HS hoạt động theo góc

Hoạt động 2: Tổ chức cho HS học tập tại các góc và luân chuyển góc

Hoạt động 3: Tổ chức báo cáo

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Dưới đây là một kế hoạch DHTG, kế hoạch DHTG khác được trình bày ở phụ lục 3:

Bài 13: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS sẽ đạt được:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên của một số bộ phận của thực vật.
- So sánh được (hình dáng, kích thước, màu sắc,...) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau.
- Phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cách mọc

của thân, hình dạng của rễ, hình dạng hoặc màu sắc của lá,...)

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học .
- Giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình,... trước lớp.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:
 - + Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết các tình huống.
 - + Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tiễn.

2.2. Năng lực đặc thù

NL khoa học:

- Nhận thức khoa học:
 - + So sánh, lựa chọn, phân loại được một số bộ phận khác nhau của thực vật trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.
- Tìm hiểu tự nhiên:
 - + Nhận xét về những đặc điểm bên ngoài; so sánh sự giống và khác nhau giữa các bộ phận của thực vật.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:
 - + Giải thích được ở mức độ đơn giản một số bộ phận của thực vật, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Có biểu hiện yêu thiên nhiên; yêu động vật, thực vật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Máy tính, SGK Tự nhiên và Xã hội 3, các phiếu học tập,...

STT	Tên góc	Thiết bị, đồ dùng DH
1	Quan sát	- Tranh hình SGK 22, 23 - PHT số 1
2	Phân tích	- SGK - Hình 24, 25, 26, 27, 28, 29 - PHT số 2
3	Áp dụng	- Phiếu học tập số 3
4	Góc tự do	- Phiếu học tập số 4

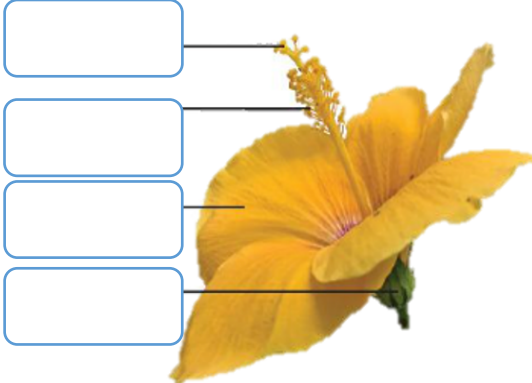
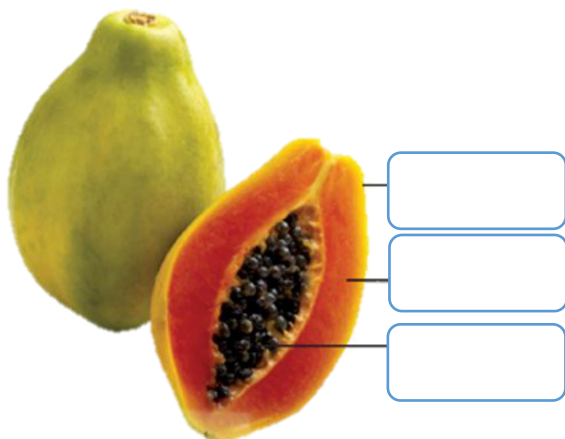
2. Học sinh

- SGK Tự nhiên và Xã hội 3, đồ dùng học tập.

III. CÁC GÓC HỌC TẬP VÀ NHIỆM VỤ CỦA MỖI GÓC HỌC TẬP

* Góc quan sát

- Mục tiêu: HS nêu được các bộ phận của hoa, quả.
- Nhiệm vụ: Quan sát hình 22, 23 trang 58 hoàn thành PHT số 1.

GÓC QUAN SÁT	
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1	
1. Quan sát hình 22, 23 và điền vào ô trống tên các bộ phận của hoa và quả trong các hình dưới đây	
	

* Góc phân tích

- Mục tiêu: HS so sánh, nhận xét đặc điểm của hoa, quả khác nhau.
- Nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK và quan sát hình 24 đến hình 29 hoàn thành PHT số 2.

GÓC PHÂN TÍCH			
Quan sát hình 24, 25, 26, 27, 28, 29 trang 58 hoàn thành phiếu học tập số 2:			
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2			
Nhận xét và so sánh về màu sắc, hình dáng của hoa, quả			
Hình	Tên hoa/quả	Màu sắc	Hình dáng
24			
25			
26			
27			
28			
29			

*** Góc vận dụng**

- Mục tiêu: HS tích cực, vui vẻ, tuân thủ quy định giữ an toàn khi tìm hiểu thực tế; ghi chép được thông tin về một số cây có các đặc điểm khác nhau; chia sẻ ý kiến cá nhân trong nhóm.

- Nhiệm vụ: Hoàn thành PHT số 3

GÓC VẬN DỤNG					
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3					
Tìm hiểu về đặc điểm của cây ở trường hoặc nơi em sống:					
Tên cây	Đặc điểm				
	Rễ	Thân	Lá	Hoa	Quả
Cây cau	rễ chùm	thân đứng	lá màu xanh, dài	hoa màu vàng nhạt	quả màu xanh

*** Góc tự do**

- Mục tiêu: Tìm tòi, mở rộng các kiến thức đã học về một số bộ phận của thực vật.

- Nhiệm vụ: Hoàn thiện phiếu học tập số 4

GÓC TỰ DO		
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4		
1. Hãy viết vào chỗ (...) tên các bộ phận của cây và nối vào vị trí phù hợp trên hình.		
		
2. Nêu đặc điểm giống nhau, khác nhau của hai cây trên?		
Đặc điểm	Cây rau dền đỏ	Cây rau cải
Giống nhau		
Khác nhau		

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS				
1. Khởi động - Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS chủ động, tích cực học bài mới. - Thời gian: 3 phút - Phương pháp DH chủ yếu: Trò chơi học tập, hỏi – đáp, quan sát. - Hình thức DH cả lớp - Cách tiến hành:					
- GV cho HS khởi động bằng trò chơi: “Tiếp sức”. + GV phổ biến luật chơi: cô sẽ mời hai đội tham gia chơi. Mỗi đội gồm 5 bạn. 5 bạn xếp thành một hàng, khi có lệnh của cô bạn đầu tiên sẽ viết nhanh vào bảng tên một loài cây có rễ cọc hoặc rễ chùm sau đó quay về đưa phần cho bạn tiếp theo rồi đi xuống cuối hàng. Thời gian 2 phút. + GV chọn đội chơi: Đội 1 gồm bạn ... Đội 2 gồm bạn ... Cô và các bạn sẽ làm giám khảo và cổ vũ cho hai đội. Mời hai đội về vị trí. Trò chơi bắt đầu... - GV cho HS nhận xét kết quả của hai đội - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới: Cả lớp mình vừa tham gia một trò chơi rất là vui. Qua trò chơi cô thấy các em đã nhớ bài cũ rồi đấy. Cô khen cả lớp mình. Ở tiết học ngày hôm nay chúng ta tiếp tục đi tìm hiểu thêm một số bộ phận khác của thực vật. Đó là những bộ phận nào? Cô trò chúng mình cùng đi tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay: Bài 13: Một số bộ phận của thực vật	- HS tích cực tham gia trò chơi. + HS lắng nghe. + Hai đội biết nhanh lên bảng. <table border="1"> <tr> <td>Cây có rễ cọc</td><td>Cây có rễ chùm</td></tr> <tr> <td></td><td></td></tr> </table> - HS nhận xét, đánh giá, bổ sung (nếu có). - HS lắng nghe	Cây có rễ cọc	Cây có rễ chùm		
Cây có rễ cọc	Cây có rễ chùm				

* Hướng dẫn HS nghiên cứu và lựa chọn góc để bắt đầu. Lưu ý: Nếu HS tập trung quá đông thì GV động viên các em qua các góc khác	* Nghiên cứu và lựa chọn góc để bắt đầu.
Hoạt động 2: Tổ chức cho HS học tập tại các góc và luân chuyển góc ▪ Mục tiêu: HS thực hiện nhiệm vụ tại các góc học tập ▪ Thời gian: 16 phút ▪ Phương pháp DH chủ yếu: quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm. ▪ Hình thức DH cả lớp, nhóm, cá nhân. ▪ Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ ở các góc. + Yêu cầu HS các nhóm bầu ra nhóm trưởng và thư kí. - Quan sát HS thực hiện nhiệm vụ ở các góc và hướng dẫn khi cần thiết. - Nhắc nhở HS về thời gian và cho HS luân chuyển góc theo góc đã thống nhất. - Yêu cầu HS ghi kết quả của góc cuối cùng vào giấy A0.	- HS thực hiện nhiệm vụ ở góc học tập. + Các nhóm cử ra trưởng nhóm, thư kí. + Trưởng nhóm chia nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm. + Làm việc theo cặp, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - Chú ý thời gian để hoàn thành nhiệm vụ và luân chuyển góc theo thời gian, sơ đồ đã thống nhất.
Hoạt động 3: Tổ chức báo cáo ▪ Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài học. ▪ Thời gian: 9 phút ▪ Phương pháp DH chủ yếu: quan sát, thuyết trình. ▪ Hình thức DH cả lớp, theo nhóm, cá nhân. ▪ Cách tiến hành:	
- Mời HS dán phiếu học tập lên bảng theo vị trí góc tương ứng. - Tổ chức báo cáo kết quả: + Mời đại diện nhóm báo cáo kết quả.	- Dán phiếu học tập lên bảng theo vị trí tại góc tương ứng. - HS thực hiện: + Đại diện nhóm báo cáo kết quả. + HS khác theo dõi, nhận xét và

- GV đưa ra kết quả chính xác. - GV kết luận.	bổ sung (nếu có). - Theo dõi, so sánh và sửa chữa (nếu có). - HS lắng nghe
3. Củng cố, dặn dò. ▪ Mục tiêu: Củng cố kiến thức vừa học. ▪ Thời gian: 2 phút ▪ Phương pháp DH chủ yếu: hỏi – đáp. ▪ Hình thức DH cả lớp ▪ Cách tiến hành:	
- GV hỏi: Hôm nay các em được học bài gì? - GV mời HS đọc phần ông mặt trời. - Dặn dò HS về nhà tìm hiểu các đặc điểm của nhiều cây khác xung quanh em. Nhận xét, so sánh đặc điểm của hoa, quả, cây khác. Chia sẻ bài học với người thân. - GV nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS chuẩn bị bài tiếp theo.	- HS trả lời: Hôm nay học bài “Một số bộ phận của thực vật”. - HS đọc, HS khác lắng nghe. - HS thực hiện.

V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

2.3. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH DẠY HỌC MỘT SỐ BÀI HỌC THEO PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO GÓC TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

Quy trình thiết kế kế hoạch DHTG gồm 6 bước (đã trình bày ở mục 2.2. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO GÓC TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3). Tuy nhiên, trong phạm vi chương 2, chúng tôi chỉ trình bày bước 1, bước 2 và bước 3 còn bước 4, bước 5 sẽ được thể hiện ở một số ví dụ trong giáo án TN.

Phân tích mục tiêu, cấu trúc nội dung bài học trong SGK TN&XH lớp 3 chúng tôi lựa chọn 07 bài có thể vận dụng DHTG hiệu quả:

STT	Chủ đề	Bài số	Tên bài học
1	Gia đình	Bài 3	Vệ sinh xung quanh nhà
2	Trường học	Bài 5	Hoạt động kết nối với cộng đồng
3	Cộng đồng địa phương	Bài 11	Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên
4	Thực vật và động vật	Bài 13	Một số bộ phận của thực vật
5		Bài 14	Chức năng một số bộ phận của thực vật
6	Con người và sức khỏe	Bài 20	Cơ quan tuần hoàn
7	Trái đất và bầu trời	Bài 28	Bề mặt trái đất

Sau đây chúng tôi minh hoạ bước tiếp theo của quy trình thiết kế kế hoạch DHTG:

Chủ đề 1: GIA ĐÌNH

Bài 3: VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS sẽ đạt được:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Kể lại tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Có ý thức giữ vệ sinh và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân để hoàn thành tốt nội dung bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận, lắng nghe đối phương để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết các tình huống. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tiễn.

2.2. Năng lực đặc thù

- Nhận thức khoa học: Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, thực hành đơn giản để tìm hiểu được các cách giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần giữ vệ sinh xung quanh nhà. Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề. Giải quyết vấn đề, đưa ra được sự phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh thực hiện; nhận xét được cách ứng xử trong mọi tình huống.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết giữ vệ sinh xung quanh nhà ở, yêu quê hương, đất nước.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. THIẾT BỊ DH

1. Giáo viên

- Máy tính, SGK TN&XH 3, các PHT,...

STT	Tên góc	Thiết bị, đồ dùng DH
1	Quan sát	- Tranh hình SGK 1, 2, 3, 4 - PHT số 1,2
2	Phân tích	- SGK - Hình 5, 6, 7 - PHT số 3, 4
3	Áp dụng	- Phiếu học tập số 5
4	Góc tự do	- Phiếu học tập số 6

2. Học sinh

- SGK TN&XH 3, đồ dùng học tập.

III. CÁC GÓC HỌC TẬP VÀ NHIỆM VỤ CỦA MỖI GÓC HỌC TẬP

* Góc quan sát

- Mục tiêu: Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- + Nêu được lợi ích của một số việc làm đó.
- Nhiệm vụ: Quan sát hình 1, 2, 3, 4 trang 16 hoàn thành PHT số

GÓC QUAN SÁT

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 TÌM HIỂU MỘT SỐ VIỆC LÀM GIÚP GIỮ VỆ SINH QUANH NHÀ VÀ LỢI ÍCH CỦA NHỮNG VIỆC LÀM ĐÓ

1. Quan sát hình 1, 2, 3, 4 trang 16 hoàn thành bảng sau:

Hình	Tên việc làm	Lợi ích của việc làm
1		
2		
3		
4		

2. Kể thêm một số việc làm mà em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà?

.....
.....

* Góc phân tích

- Mục tiêu: Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà. HS nhận biết những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

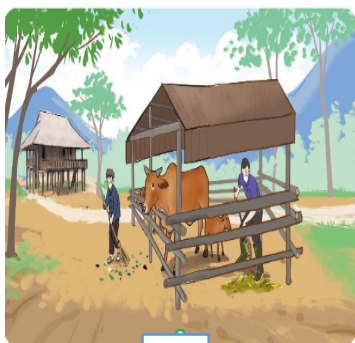
- Nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK, quan sát hình 5, 6, 7 trang 16 hoàn thành PHT số 2, 3.

GÓC PHÂN TÍCH

Quan sát hình 5,6,7, đọc thông tin SGK, kết hợp kiến thức thực tế hoàn thành phiếu học tập số 2.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 TÌM HIỂU TÁC DỤNG CỦA VIỆC GIỮ VỆ SINH QUANH NHÀ

1. Đánh dấu X vào những hình có tác dụng giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà dưới đây:

☐☐☐

2. Giải thích vì sao ?

Hình 5:

Hình 6:

Hình 7:

3. Tác hại của việc không giữ vệ sinh quanh nhà?

.....
.....

GÓC PHÂN TÍCH

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 TÌM HIỂU NHỮNG VIỆC NÊN LÀM VÀ KHÔNG NÊN LÀM ĐỂ GIỮ VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ

1. Nghiên cứu SGK và quan sát các hình trong SGK bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà và liên hệ thực tế hoàn thành sơ đồ sau:



2. Quan sát hình 9, 10 và cho biết em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào (bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng)? Giải thích vì sao?

Hình	Đồng tình	Không đồng tình	Giải thích
9			
10			

* Góc áp dụng

- Mục tiêu: Nêu được những việc nên làm, không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà và có ý thức thực hiện những việc làm đó.
- Nhiệm vụ: Quan sát hình 11, 12 trang 19 hoàn thành PHT số 4, 5.

GÓC ÁP DỤNG

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

1. Theo em, vì sao phải giữ vệ sinh xung quanh nhà?

.....

.....

2. Nói những việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà?

.....

.....

3. Vì sao chúng ta phải vứt rác đúng nơi quy định?

.....

.....

5. Việc giữ vệ sinh xung quanh nhà có vai trò như thế nào?

.....

.....

.....

GÓC ÁP DỤNG

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

CÁC CÁCH XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

1. Nếu gặp tình huống sau, em sẽ làm gì?



Cách xử lý:

.....

.....

.....



Cách xử lý:

.....

.....

.....

2. Lựa chọn một tình huống và thể hiện cách ứng xử.

*** Góc tự do**

- Mục tiêu: Tìm tòi, mở rộng các kiến thức đã học về bảo vệ môi trường quanh em.

- Nhiệm vụ: Hoàn thiện phiếu học tập số 6.

GÓC TỰ DO	
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6	
Câu 1: Đánh dấu X vào ô trống trước những việc nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.	
☐	Thường xuyên quét dọn quanh nhà.
☐	Đẻ rác đúng nơi quy định.
☐	Khạc nhổ bừa bãi.
☐	Vệ sinh chuồng trại.
Câu 2: Vẽ tranh cổ động kêu mọi người chung tay bảo vệ môi trường.	

Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC

Bài 5: HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VỚI CỘNG ĐỒNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS sẽ đạt được:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Nêu được tên và ý nghĩa của một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học và mô tả được hoạt động đó.
- Nhận xét được về sự tham gia của HS trong các hoạt động kết nối.
- Tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trường học với cộng đồng.
- Có ý thức tuyên truyền, vận động các bạn cùng tham gia.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học .
- Giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm hiệu quả để thực hiện các nhiệm vụ học tập, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

2.2. Năng lực đặc thù

- Nhận thức khoa học: Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản về hoạt động kết nối với cộng đồng và ý nghĩa của hoạt động đó.
- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, thực hành đơn giản để biết được các hoạt động kết nối với cộng đồng.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần tham gia các hoạt động kết nối với cộng đồng. Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Có biểu hiện yêu quý, biết giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trường học với cộng đồng, hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DH

1. Giáo viên

- Máy tính, SGK TN&XH 3, các PHT,...

STT	Tên góc	Thiết bị, đồ dùng DH
1	Quan sát	- Tranh hình SGK 4 - PHT số 1
2	Phân tích	- SGK - PHT số 2
3	Áp dụng	- Phiếu học tập số 3
4	Góc tự do	- Phiếu học tập số 4

2. Học sinh

- SGK TN&XH 3, đồ dùng học tập.

III. CÁC GÓC HỌC TẬP VÀ NHIỆM VỤ CỦA MỖI GÓC HỌC TẬP

* Góc quan sát

- Mục tiêu: Hiểu được ý nghĩa của hoạt động kết nối nhà trường với xã hội và tích cực tham gia vào những hoạt động có ý nghĩa này.
- Nhiệm vụ: Quan sát hình 4 trang 24 hoàn thành PHT số 1.

QUỐC QUAN SÁT

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Quan sát bức tranh 4 và cho biết:

Tên hoạt động:

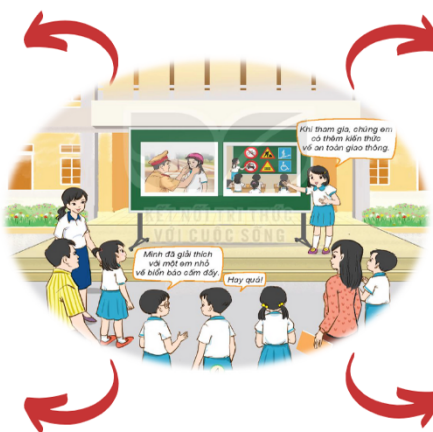
.....

Ý nghĩa của hoạt động:

.....

Địa điểm tổ chức hoạt động:

.....



Nhận xét về sự tham gia của các bạn trong hoạt động:

.....

* Góc phân tích

- Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa của một số hoạt động trường học cùng tham gia với địa phương.
- Nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK hoàn thành PHT số 2.

GÓC PHÂN TÍCH

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

1. Hoàn thành sơ đồ sau:



Ghép thẻ chữ ở cột A với cột B cho phù hợp.

A. Việc làm

Tuyên truyền
về an toàn giao thông

Ủng hộ đồng bào
vùng bị lũ lụt

Đổi rác lấy
cây xanh

B. Ý nghĩa

Lan tỏa yêu thương

Làm cho "Trái Đất xanh"

Bảo vệ môi trường

Chia sẻ khó khăn

Nâng cao nhận thức
về an toàn giao thông

* Góc chia sẻ

- Mục tiêu: HS chia sẻ được những hoạt động kết nối trường học với cộng đồng; kể được những việc làm yêu thích khi tham gia; nói được cảm nghĩ của mình khi thực hiện những việc làm đó.

- Nhiệm vụ: Hoàn thành PHT số 3.

GÓC CHIA SẺ	
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3	
1. Chia sẻ những việc các em đã tham gia trong hoạt động kết nối cộng đồng. Ý nghĩa của việc làm đó?	
VIỆC 1:	Ý NGHĨA:
VIỆC 2:	Ý NGHĨA:
VIỆC 3:	Ý NGHĨA:
2. Khi tham gia những việc làm đó các em cảm thấy như thế nào?	
☐ Hào hứng	☐ Chán nản
☐ Vui vẻ	☐ Hạnh phúc

* Góc tự do

- Mục tiêu: Tìm tòi, mở rộng các kiến thức đã học về bảo vệ môi trường.

- Nhiệm vụ: Hoàn thiện PHT số 4.

GÓC TỰ DO	
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4	
Câu 1: Ngày hội an toàn giao thông có ý nghĩa như thế nào? Đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng.	
☐	Mọi người có thêm kiến thức về an toàn giao thông.
☐	Hiểu sự cần thiết phải tuân thủ các biển báo giao thông.
☐	Nhận biết khi đi xe máy không cần độ mũ bảo hiểm.
☐	Nâng cao ý thức khi tham gia giao thông.
Câu 2: Vẽ tranh cổ động kêu gọi mọi người cùng tham gia các hoạt động kết nối với cộng đồng.	

Chủ đề 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
Bài 11: DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ
VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS sẽ đạt được:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.
- Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.
- Làm việc nhóm, xây dựng sản phẩm học tập để giới thiệu về địa phương.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chú ý học tập, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân để hoàn thành tốt nội dung bài học .
- Giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm hiệu quả để thực hiện các nhiệm vụ học tập, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tiễn.

2.2. Năng lực đặc thù

- Nhận thức khoa học: Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản về những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.
- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, thực hành đơn giản những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề. Giải vấn đề, đưa ra được sự phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh thực hiện; nhận xét được cách ứng xử trong mọi tình huống.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.

II. THIẾT BỊ DH

1. Giáo viên

- Máy tính, SGK TN&XH 3, các PHT,...

STT	Tên góc	Thiết bị, đồ dùng DH
1	Quan sát	- Tranh hình SGK 6, 7, 8, 9 - PHT số 1
2	Áp dụng	- Tranh hình SGK 10 - Phiếu học tập số 2
3	Góc chia sẻ	- Phiếu học tập số 3

2. Học sinh

- SGK TN&XH 3, đồ dùng học tập.

III. CÁC GÓC HỌC TẬP VÀ NHIỆM VỤ CỦA MỖI GÓC HỌC TẬP

* Góc quan sát

- Mục tiêu: Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi tham quan di tích lịch sử văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

- Nhiệm vụ: Quan sát các hình 6, 7, 8, 9 hoàn thành PHT số 1.

GÓC QUAN SÁT		
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1		
1. Quan sát các hình 6, 7, 8, 9 và hoàn thành bảng sau: Đánh dấu V vào những việc nên làm, dấu X vào những việc không nên làm để thể hiện sự tôn trọng và giữ vệ sinh khi đi tham quan		
Hình	Nội dung của hình	Đánh dấu
6		
7		
8		
9		
2. Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện sự tôn trọng giữ vệ sinh khi đi tham quan.		

* Góc áp dụng

- Mục tiêu:

- + Đưa ra cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ vệ sinh khi tham quan.
- + Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước; sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.
- Nhiệm vụ: Quan sát hình 10 trang 51 hoàn thành PHT số 2.

GÓC XỬ LÝ TÌNH HUỐNG PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 Quan sát hình 10, hoàn thành các nhiệm vụ sau: 1. Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Việc nào không nên làm trong tình huống đó? Vì sao? 2. Em ứng xử như thế nào khi gặp tình huống trên? Vì sao? 3. Đóng vai xử lý tình huống.
--

*** Góc chia sẻ**

- Mục tiêu:
- + HS lựa chọn nội dung và sản phẩm học tập để thực hiện dự án giới thiệu về địa phương em.
- + HS làm việc nhóm, hợp tác và phân công nhiệm vụ để thực hiện dự án.
- + HS thể hiện tình yêu quê hương đất nước.
- Nhiệm vụ: Hoàn thành PHT số 3.

GÓC CHIA SẺ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 Dự án giới thiệu về địa phương em Hoàn thiện tranh vẽ hay bộ sưu tập ảnh, sơ đồ, ... về một di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em theo chủ đề đã lựa chọn. * Thực hiện nhiệm vụ: - Các nhóm có thể lựa chọn 1 trong các hình thức sau: + Tranh: Vẽ và hoàn thiện bài vẽ theo nhóm + Bộ sưu tập ảnh: Dán trang trí ảnh vào giấy + Sơ đồ: Vẽ sơ đồ theo chủ đề em chọn - Nội dung dự án định giới thiệu.
--

CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT
Bài 13: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (Tiết 3)

(Kế hoạch được trình bày trong giáo án thực nghiệm)

BÀI 14: CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS sẽ đạt được:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Trình bày được chức năng một số bộ phận của thực vật (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh).

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân để hoàn thành tốt nội dung bài học .

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận, lắng nghe đối phương để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết các tình huống. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tiễn.

2.2. Năng lực đặc thù

- Nhận thức khoa học: Trình bày được một số chức năng của một số bộ phận của thực vật thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, thực hành đơn giản để tìm hiểu được chức năng của một số bộ phận của thực vật.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan; trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Có biểu hiện yêu thiên nhiên, biết chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

II. THIẾT BỊ DH

1. Giáo viên

- Máy tính, SGK TN&XH 3, các PHT,...

STT	Tên góc	Thiết bị, đồ dùng DH
1	Quan sát	- Tranh hình SGK 1, 4, 5, 6, 7, 8, 9 - PHT số 1,4

2	Phân tích	- SGK - PHT số 5
3	Trải nghiệm	- Tranh hình SGK 2, 3 - Phiếu học tập số 2
4	Áp dụng	- Phiếu học tập số 3, 6

2. Học sinh

- SGK TN&XH 3, đồ dùng học tập.

III. CÁC GÓC HỌC TẬP VÀ NHIỆM VỤ CỦA MỖI GÓC HỌC TẬP

TIẾT 1

(Kế hoạch được trình bày trong giáo án thực nghiệm)

TIẾT 2

* Góc quan sát

- Mục tiêu: HS biết được chức năng hoa, quả đối với cây.

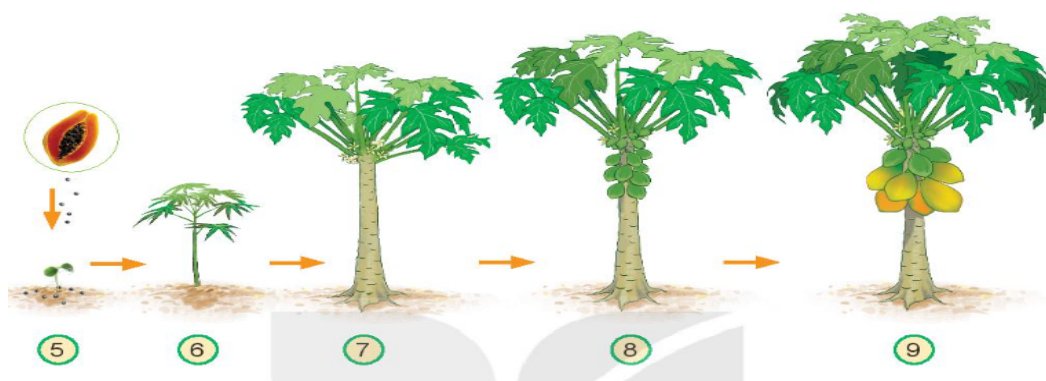
- Nhiệm vụ: Quan sát hình 5, 6, 7, 8, 9 trang 62 hoàn thành PHT số 4.

GÓC QUAN SÁT

Quan sát hình 5 đến hình 9 hoàn thành phiếu học tập số 4:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

1. Quan sát từ hình 5 đến hình 9 và mô tả quá trình phát triển của cây đu đủ.



Quá trình phát triển của cây đu đủ: ⇒ ⇒
..... ⇒ ⇒

2. Hoa và quả có chức năng gì đối với cây?

.....
.....

* Góc phân tích

- Mục tiêu: Phân tích những kiến thức về chức năng của một số bộ phận của thực vật để biết được đó là bộ phận nào.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK hoàn thành PHT số 5.

GÓC PHÂN TÍCH

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

Chơi trò chơi: “Tôi là bộ phận nào của cây?”

Luật chơi như sau: Bạn nhóm trưởng sẽ là quản trò điều hành trò chơi. Khi đó quản trò sẽ mời lần lượt các bạn trong nhóm đoán nhau về chức năng của một bộ phận: rễ, thân, lá, hoa, quả của cây mà em đã chọn theo mẫu như sau:

HS: “Tôi” hút nước và muối khoáng. Tôi là bộ phận nào của cây?

HS khác: “Bạn” là

* Góc áp dụng

- Mục tiêu: Vận dụng những kiến thức đã học để giải thích được vì sao cây để trong hộp không bị hỏng sau một ngày vận chuyển.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK, quan sát hình 11 hoàn thành PHT số 6.

GÓC ÁP DỤNG

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6

1. Nghiên cứu tình huống của bạn Minh trong SGK trang 63 và thực hiện các yêu cầu sau:

- Trả lời câu hỏi: Chiếc hộp cần có đặc điểm gì để cây không bị hỏng sau một ngày vận chuyển?
- Trao đổi với bạn để làm chiếc hộp có chiều cao, chiều rộng phù hợp với cây.
- Thực hiện làm hộp.

2. Thực hiện yêu cầu:

- Trả lời câu hỏi: Chiếc hộp cần có những đặc điểm để cây không bị hỏng sau một ngày vận chuyển là:

.....
.....

- Hoàn thành bảng sau:

Chiếc hộp	Kích thước
Chiều cao	
Chiều rộng	

- Chia sẻ sản phẩm.

CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

Bài 20: CƠ QUAN TUẦN HOÀN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS sẽ đạt được:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nhận biết và trình bày được chức năng của cơ quan tuần hoàn ở mức độ đơn giản qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân như phát hiện tim và mạch máu đập.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân. Biết lắng nghe và trả lời nội dung bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình,... trước lớp.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo GV hướng dẫn.

2.2. Năng lực đặc thù

- Nhận thức khoa học: Kể tên được các bộ phận của cơ quan tuần hoàn, chức năng của chúng.
- Tìm hiểu tự nhiên: Thực hiện được quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin, thực hành đơn giản để tìm hiểu về cơ quan tuần hoàn.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích ở mức độ đơn giản một số hiểu biết về cơ quan tuần hoàn.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. THIẾT BỊ DH

1. Giáo viên

- Máy tính, SGK TN&XH 3, các PHT,...

STT	Tên góc	Thiết bị, đồ dùng DH
1	Quan sát	- Tranh hình SGK 2, 3 - PHT số 1
2	Phân tích	- SGK

		- PHT số 2
3	Áp dụng	- Phiếu học tập số 3

2. Học sinh

- SGK TN&XH 3, đồ dùng học tập.

III. CÁC GÓC HỌC TẬP VÀ NHIỆM VỤ CỦA MỖI GÓC HỌC TẬP

* Góc quan sát

- Mục tiêu: HS biết được các bộ phận của cơ quan tuần hoàn và chức năng của nó.

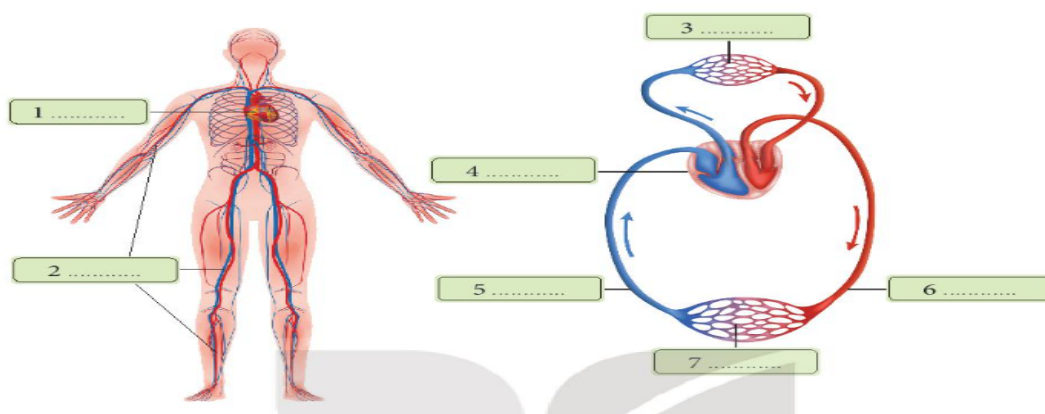
- Nhiệm vụ: Quan sát hình 2, 3 trang 82 hoàn thành PHT số 1.

GÓC QUAN SÁT

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

1. Quan sát hình 2, 3 và hoàn thành nhiệm vụ sau:

Viết các bộ phận của cơ quan tuần hoàn vào (...) cho phù hợp:



2. Cho biết chức năng của một số bộ phận của cơ quan tuần hoàn?

.....

.....

.....

* Góc phân tích

- Mục tiêu: Nhận biết, trình bày được các mạch trong cơ thể và chức năng của cơ quan tuần hoàn.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK hoàn thành PHT số 2.

GÓC PHÂN TÍCH

Nghiên cứu SGK, mục “Em có biết” trang 82- 83 trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 2.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

1. Cơ quan tuần hoàn gồm tim và các mạch máu. Các mạch máu tạo thành hệ mạch kín trong cơ thể người bao gồm những mạch nào ?

.....
.....
.....

2. Máu lưu thông trong mạch máu, là một chất lỏng có màu gì?.....

3. Cơ quan tuần hoàn có chức năng gì?

.....
.....
.....

* Góc áp dụng

- Mục tiêu: HS vận dụng những kiến thức về cơ quan tuần hoàn để giải thích hiện tượng trong cuộc sống.

- Nhiệm vụ: Hoàn thành các yêu cầu của PHT số 3

GÓC ÁP DỤNG

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Tim đập liên tục khoảng bao nhiêu lần mỗi ngày?

A. 1 000 000 lần. B. 100 000 lần. c. 10 000 lần

Câu 2 Máu lưu thông trong động mạch là nhờ vào yếu tố nào dưới đây ?

A. Sự co giãn của thành mạch

B. Sức đẩy của tim

C. Sự liên kết của dịch tuần hoàn

D. Tất cả các phương án trên

Câu 3: Tại sao tim làm việc cả đời không biết mệt mỏi?

A. Vì thời gian làm việc bằng thời gian nghỉ ngơi.

B. Vì tim nhỏ.

C. Vì khối lượng máu nuôi tim nhiều chiếm 1/10 trên cơ thể.

D. Vì tim làm việc theo chu kì

Câu 4: Em hãy cho biết, nếu tim ngừng đập cơ thể sẽ như thế nào?

.....
.....

CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Bài 28: BỀ MẶT TRÁI ĐẤT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS sẽ đạt được:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Tìm và nói được tên các châu lục. Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.
- Nêu được một số dạng địa hình của trái đất có hình ảnh: đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương. Xác định được nơi HS đang sống thuộc dạng địa hình nào.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học .
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn bài báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm, biết chia sẻ, tư vấn cho bạn..
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, vận dụng.

2.2. Năng lực đặc thù

- Nhận thức khoa học: Nhận biết được một số dạng trên bề mặt trái đất, các châu lục, đại dương.
- Tìm hiểu tự nhiên: Thực hiện được quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin, thực hành đơn giản để tìm hiểu về bề mặt trái đất. Từ kết quả quan sát, thực hành rút ra được nhận xét về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống và khác nhau giữa các dạng của bề mặt trái đất.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng những hiểu biết để chỉ ra được vị trí của nước Việt Nam trên bản đồ, thuộc châu lục nào.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Có tình yêu quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, luôn tự giác tìm hiểu bài.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Máy tính, SGK TN&XH 3, các PHT,...

STT	Tên góc	Thiết bị, đồ dùng DH
1	Quan sát	- Tranh hình SGK 1, 2 - PHT số 1,4
2	Phân tích	- SGK - Quả địa cầu - PHT số 2,5
3	Áp dụng	- Phiếu học tập số 3,6

2. Học sinh

- SGK TN&XH 3, đồ dùng học tập.

III. CÁC GÓC HỌC TẬP VÀ NHIỆM VỤ CỦA MỖI GÓC HỌC TẬP

TIẾT 1

* Góc quan sát

- Mục tiêu: HS biết được các thành phần trên bề mặt trái đất; nêu được tên các lục địa, đại dương.
- Nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 1, 2 hoàn thành PHT số 1.

GÓC QUAN SÁT	
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1	
1. Thông tin:	
<i>Bề mặt của Trái đất có các lục địa và đại dương.</i>	
<i>Trên quả địa cầu tự nhiên, màu xanh nước biển thể hiện đại dương; màu nâu đỏ và vàng thể hiện núi, đồi và cao nguyên; còn màu xanh lá cây thể hiện đồng bằng.</i>	
Đọc thông tin và quan sát quả địa cầu, em hãy:	
- Chỉ đại dương và lục địa.	
2. Quan sát lược đồ hình 2, em hãy tìm và cho biết tên các châu lục, đại dương.	
	Tên các châu lục, đại dương
Châu lục	
Đại dương	

* Góc phân tích

- Mục tiêu: HS nhận xét được diện tích của đại dương và lục địa; trình bày được các châu lục tiếp giáp với những đại dương nào.
- Nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK, quan sát quả địa cầu hoàn thành PHT số 2.

GÓC PHÂN TÍCH

Nghiên cứu SGK, quan sát quả địa cầu hoàn thành phiếu học tập số 2.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

1. Nhận xét diện tích của hai phần: đại dương và lục địa

.....

.....

2. Từng châu lục tiếp giáp với các đại dương nào?

Tên châu lục	Các đại dương tiếp giáp
Châu Á	
Châu Âu	
Châu Phi	
Châu Mỹ	
Châu Đại Dương	
Châu Nam Cực	

* Góc áp dụng

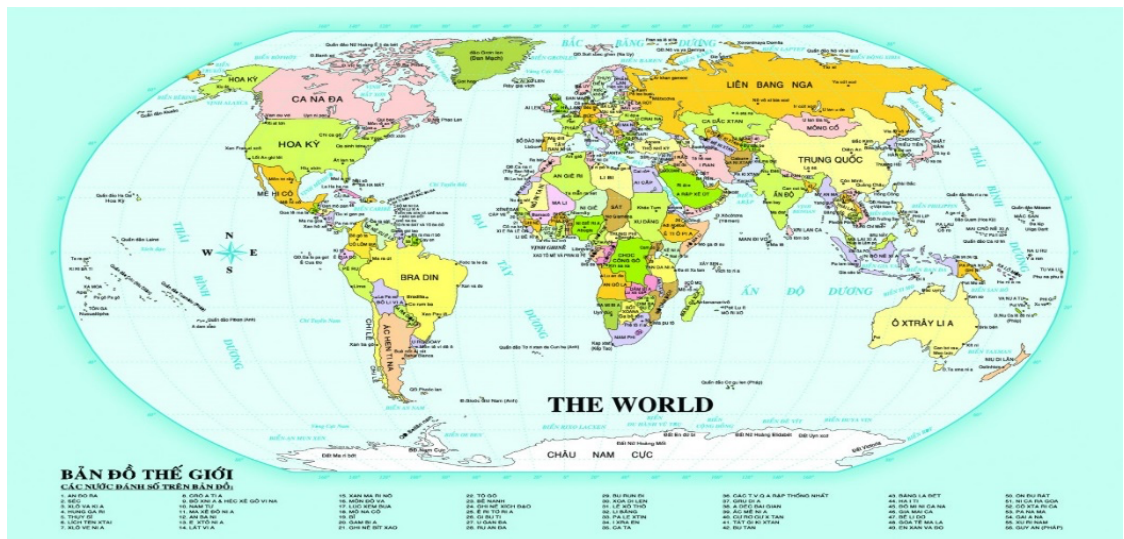
- Mục tiêu: HS xác định được vị trí của nước Việt Nam trên bản đồ.

- Nhiệm vụ: Quan sát biểu đồ hoàn thành PHT số 3.

GÓC ÁP DỤNG

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

1. Chỉ vị trí của Việt Nam trên bản đồ



2. Nước Việt Nam nằm ở châu lục nào? Châu lục đó tiếp giáp với đại dương nào?

.....

.....

.....

TIẾT 2

* Góc quan sát

- Mục tiêu: HS xác định được các dạng địa hình núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng.
- Nhiệm vụ: Đọc thông tin hoàn thành PHT số 4.

GÓC QUAN SÁT						
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4						
Đọc <i>thông tin</i> sau, dựa vào hiểu biết của em hoàn thành nhiệm vụ.						
Núi: là dạng địa hình nhô cao rõ rệt so với mặt nước biển là từ 500m trở lên. Núi có đỉnh nhọn, sườn dốc.						
Đồi: là dạng địa hình nhô cao. Độ cao của đồi so với vùng đất xung quanh thường không quá 200m. Đồi có đỉnh tròn, sườn thoải.						
Cao nguyên: là vùng đất khá bằng phẳng hoặc gợn sóng, thường cao trên 500m so với mực nước biển, có sườn dốc, nhiều khi dựng đứng thành vách so với vùng đất xung quanh.						
Đồng bằng: là dạng hình thấp có bề mặt tương đối bằng phẳng hoặc hơi gợn sóng, có thể rộng tới hàng triệu km vuông. Độ cao của hầu hết đồng bằng là dưới 200m so với mực nước biển.						
Nhiệm vụ: Dán thẻ chữ vào ô trống phù hợp.						
						
Núi	Cao nguyên	Đồi	Sông	Biển	Hồ	Đồng bằng

* Góc phân tích

- Mục tiêu: HS so sánh được núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng theo hình dạng, độ cao.
- Nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK trang 112-113 hoàn thành PHT số 5.

GÓC PHÂN TÍCH

Nghiên cứu SGK hoàn thành phiếu học tập số 5.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

1. So sánh sự giống và khác nhau của núi và đồi, cao nguyên và đồng bằng.

* Núi và đồi

	Núi	Đồi
Điểm giống		
Điểm khác		
Độ cao		
Đỉnh		
Sườn		

* Cao nguyên và đồng bằng

	Cao nguyên	Đồng bằng
Điểm giống		
Điểm khác		

* Góc áp dụng

- Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết của bản thân kể lại các dạng địa hình mà em biết và xác định được dạng địa hình nơi em sinh sống.

- Nhiệm vụ: Hoàn thành PHT số 6.

GÓC ÁP DỤNG

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6

1. Hãy kể tên một số núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển mà em biết.

.....
.....
.....

2. Nơi em đang sống có những dạng địa hình nào? Hãy mô tả dạng địa hình đó.

.....
.....
.....

Tiểu kết chương 2

Từ những vấn đề lý luận cùng với việc phân tích thực trạng về việc vận dụng PP DHTG của GV ở Tiểu học, đề tài đã triển khai việc vận dụng DH theo góc trong DH môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3. Cụ thể:

Đưa ra một số nguyên tắc thiết kế các hoạt động DH theo PP DHTG trong môn TN&XH lớp 3.

Tìm hiểu và xây dựng quy trình thiết kế kế hoạch DH theo PP DHTG trong môn TN&XH lớp 3.

Thiết kế kế hoạch DH một số bài học theo PP DHTG trong DH môn TN&XH lớp 3.

Chương 3

THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.1. MỤC ĐÍCH

- TN sư phạm nhằm đánh giá tính đúng đắn của giả thuyết khoa học, tính khả thi và hiệu quả của các đề xuất về việc vận dụng PP DHTG trong DH môn TN&XH lớp 3.

3.2. NHIỆM VỤ

- Chọn địa bàn, đối tượng để tổ chức TN sư phạm.

Trường Tiểu học Ninh Khánh	Lớp TN		Lớp ĐC	
	Lớp	Sĩ số	Lớp	Sĩ số
	3B	35 HS	3D	33 HS

- Chọn nội dung TN và chuẩn bị tài liệu, phương tiện cho TN sư phạm.
- Thiết kế kế hoạch DH bài dạy TN theo PP DHTG.
- Trao đổi với GV dạy ĐC về cách tổ chức, cách tiến hành bài lên lớp và cách kiểm tra đánh giá.
- Trao đổi với GV sau mỗi giờ dạy TN để rút kinh nghiệm.
- Thu thập, xử lý và phân tích kết quả TN từ đó nhận xét và rút ra kết luận về tính hiệu quả của những nội dung nghiên cứu.

3.3. NỘI DUNG

- Tiến hành TN sư phạm sử dụng PP DHTG trong 2 bài trong môn TN&XH lớp 3 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

Tên bài thực nghiệm	Phương pháp và kĩ thuật DH
Bài 13: Một số bộ phận của thực vật	PP DHTG
Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật	PP DHTG kết hợp kỹ thuật mảnh ghép

3.4. TIẾN HÀNH THỰC NGHIỆM

3.4.1. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

- Tiến hành thực hiện song song giữa hai lớp TN và ĐC với cùng nội dung là hai bài TN, trong đó:
 - + Lớp TN: Tiến hành giảng dạy theo kế hoạch DH đã thiết kế theo PP DHTG trong DH môn TN&XH lớp 3.

+ Lớp ĐC: Tiến hành giảng dạy theo kế hoạch DH bình thường đã được xây dựng và không áp dụng PP DHTG.

- Tiến hành rút kinh nghiệm, phân tích diễn biến TN sư phạm, đối chiếu kết quả TN với tiến trình DH đã soạn thảo. Trên cơ sở đó đưa ra những đề xuất, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

- Tổ chức cho HS hai lớp TN và ĐC đánh giá kết quả TN: Chúng tôi thực hiện đánh giá hiệu quả của DHTG trong dạy môn TN&XH lớp 3 thông qua đánh giá HS qua bài kiểm tra đối với cả hai lớp TN – ĐC theo PP kiểm tra, chấm điểm và phiếu tự đánh giá, nhóm tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng giữa các nhóm với lớp TN.

3.4.2. Bố trí thực nghiệm

- Lớp TN lớp 3B: Bài học được thiết kế theo PP DHTG.

- Lớp ĐC lớp 3D: Bài học được thiết kế như hướng dẫn ở SGK.

3.4.3. Các bước thực nghiệm

3.4.3.1. Thực nghiệm thăm dò

Để HS được làm quen với PP DHTG, đồng thời qua đó có những điều chỉnh giáo án cho phù hợp, hình thức tổ chức lớp và các cách kiểm tra đánh giá cho phù hợp. Chúng tôi tiến hành thăm dò bằng phiếu điều tra HS. Gặp gỡ các GV dạy trực tiếp môn TN&XH ở lớp chọn TN để xin ý kiến, hướng dẫn của GV để điều chỉnh kế hoạch bài dạy hoàn thiện trước khi dạy TN.

3.4.3.2. Thực nghiệm chính thức

Giai đoạn 1: Xây dựng kế hoạch thực nghiệm.

Bước 1: Xác định mục đích, lựa chọn đối tượng, địa điểm (TN và ĐC)

- Mục đích: Vận dụng PP DHTG trong DH môn TN&XH lớp 3 nhằm nâng cao hiệu quả DH.

- Đối tượng: HS lớp 3 trường Tiểu học Ninh Khánh.

- Địa điểm: Lớp 3B (TN), lớp 3D (ĐC).

Bước 2: Xác định nội dung và phạm vi TN.

- Nghiên cứu nội dung; phân tích mục tiêu, cấu trúc nội dung bài học/chủ đề và xác định nội dung có thể tổ chức hoạt động theo góc; thu thập các thông tin để chọn lọc để thiết kế kế hoạch DH theo PP DHTG trong môn TN&XH lớp 3.

Bước 3: Thiết kế các giáo án TN.

- Bài 13: Một số bộ phận của thực vật.

- Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật.

(Kế hoạch bài dạy được trình bày ở mục 2.2. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH DHTG TRONG DH MÔN TN&XH LỚP 3 và phụ lục 3)

Giai đoạn 2: Tiến hành thực nghiệm.

Tiến hành TN theo kế hoạch, trong đó:

- Lớp TN lớp 3B: GV dạy theo kế hoạch bài dạy theo PP DHTG.
- Lớp ĐC lớp 3D: GV dạy theo kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn ở SGK.

Giai đoạn 3: Đánh giá kết quả thực nghiệm.

Đánh giá kết quả học tập của HS sau khi TN thông qua việc xử lý, phân tích kết quả đánh giá sau TN.

3.5. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.5.1. Phân tích định lượng

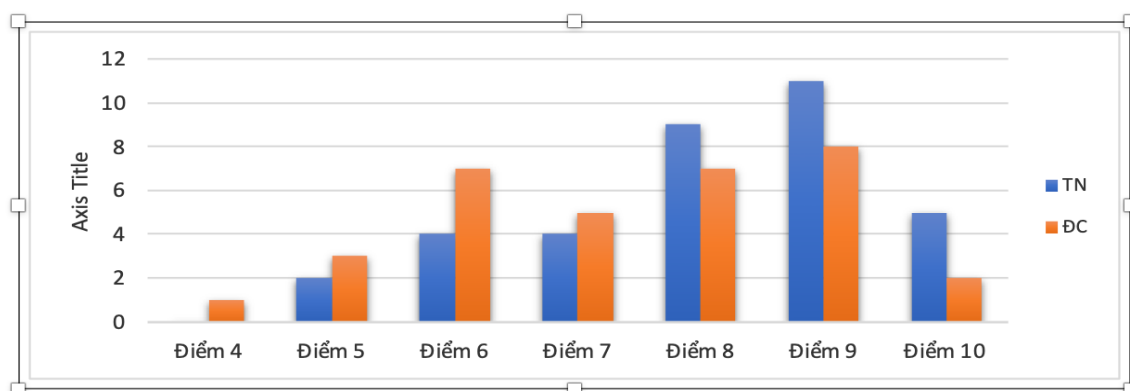
3.5.1.1. Kết quả bài kiểm tra

Để đánh giá hiệu quả của việc vận dụng PP DHTG với việc nắm vững kiến thức của HS, trước hết chúng tôi theo dõi đánh giá hoạt động của HS trong quá trình DH, căn cứ vào kết quả hoạt động học tập của HS trong quá trình DH kết hợp với việc đánh giá này, sau hai bài học chúng tôi cho HS làm bài kiểm tra để đánh giá một cách cụ thể hơn hiệu quả tiến trình DH. Kết quả tổng hợp điểm kiểm tra 15 phút được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 3.1. Kết quả bài kiểm tra 15 phút ở lớp TN và ĐC

Lớp	Số số	Số HS đạt điểm										
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
TN	35	0	0	0	0	0	2	4	4	9	11	5
ĐC	33	0	0	0	0	1	3	7	5	7	8	2

Từ kết quả bảng trên, tôi vẽ được đồ thị kết quả bài kiểm tra như sau:

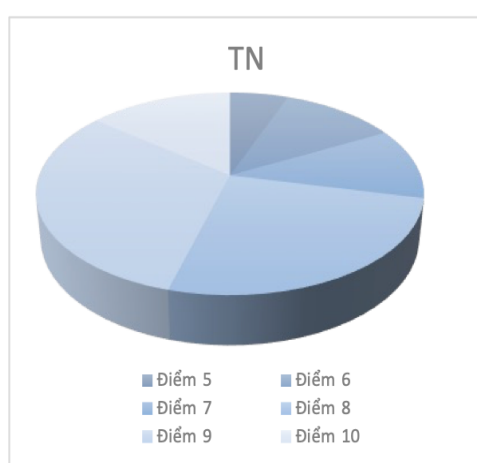


Biểu đồ 3.1. Biểu đồ kết quả đánh giá bài kiểm tra 15 phút

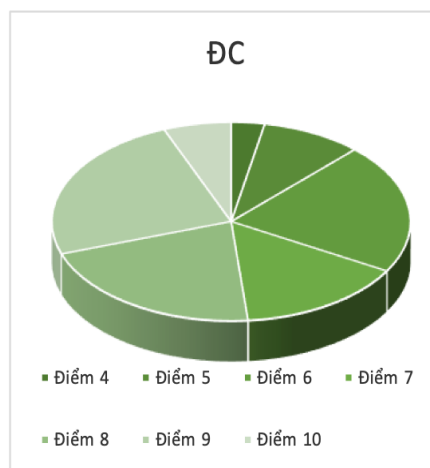
Bảng 3.2. Kết quả bài kiểm tra 15 phút ở lớp TN và ĐC (%)

Lớp	Số sĩ	Số HS đạt điểm										
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
TN	35	0	0	0	0	0	5,8	11,4	11,4	25,7	31,4	14,3
ĐC	33	0	0	0	0	3	9,1	21,2	15,2	21,2	24,2	6,1

Từ kết quả bảng trên, tôi vẽ được 2 biểu đồ thể hiện kết quả bài kiểm tra theo tỉ lệ (%) như sau:



Biểu đồ 3.2. Biểu đồ kết quả (%) đánh giá bài kiểm tra của lớp TN



Biểu đồ 3.3. Biểu đồ kết quả (%) đánh giá bài kiểm tra của lớp ĐC

Bảng 3.3. Bảng so sánh kết quả TN và ĐC qua bài kiểm tra 15 phút

Lớp	Sĩ số	Số bài	Điểm trung bình	Chênh lệch giữa giá trị trung bình của TN - ĐC
TN	35	35	8,1	0,7
ĐC	33	33	7,4	

Dựa vào kết quả TNSP và thông qua việc xử lý số liệu TN được thể hiện ở bảng và biểu đồ trên có thể thấy chất lượng học tập ở lớp TN cao hơn ở lớp ĐC: lớp TN có 25 HS đạt từ điểm 8 trở lên; còn lớp ĐC chỉ có 17 HS đạt từ điểm 8 trở lên.

- Điểm trung bình cộng của HS lớp TN cao hơn HS lớp ĐC điều đó đã chứng tỏ HS ở các lớp TN nắm vững và vận dụng kiến thức, kỹ năng tốt hơn HS các lớp ĐC.

- Qua bảng so sánh kết quả TN và ĐC thu được 0,7 là độ chênh lệch giữa giá trị trung bình của lớp TN và lớp ĐC, qua đây có thể khẳng định rằng

việc vận dụng PP DHTG vào DH môn TN&XH lớp 3 đem lại được lợi ích cho sự phát triển toàn diện của mỗi HS như khuyến khích sự sáng tạo, khả năng tư duy, hợp tác và khắc sâu kiến thức của HS ngày càng có hiệu quả.

Bảng 3.4. Bảng quy đổi điểm từ số sang các mức độ

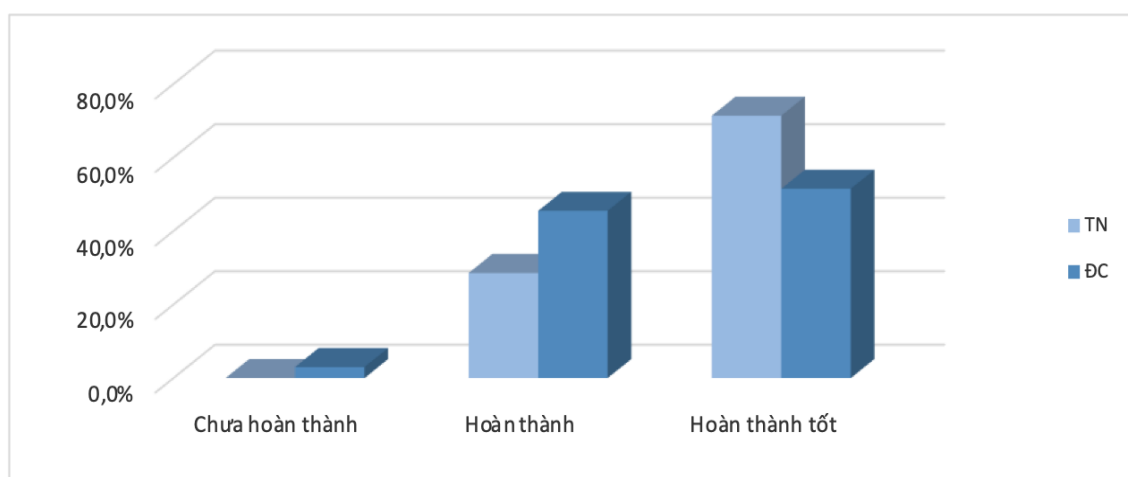
Điểm số				Mức độ
1	2	3	4	Chưa hoàn thành
5	6	7		Hoàn thành
8	9	10		Hoàn thành tốt

Dựa vào bảng 3.4 ta có bảng sau:

Bảng 3.5. Phân loại trình độ HS qua kết quả kiểm tra 15 phút

Lớp	Chưa hoàn thành		Hoàn thành		Hoàn thành tốt	
	SL	%	SL	%	SL	%
TN	0	0%	10	28,6%	25	71,4%
ĐC	1	3%	15	45,5%	17	51,5%

Ta có biểu đồ sau:



Biểu đồ 3.4. Biểu đồ biểu diễn trình độ HS qua kết quả kiểm tra 15 phút

Nhìn vào bảng 3.5, biểu đồ 3.4 chúng tôi nhận thấy gần như HS ở lớp TN và ĐC đạt từ điểm 5 trở lên duy nhất có 1 HS ở lớp ĐC đạt điểm 4. Tỷ lệ % HS hoàn thành xuất sắc ở lớp TN cao hơn lớp ĐC, tỷ lệ % HS chưa hoàn thành ở lớp TN là không có. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ % HS hoàn thành tốt: TN (71,4%) cao hơn ĐC (51,5%) là 19,9%.

- Tỷ lệ % HS hoàn thành: TN (28,6%) thấp hơn ĐC (45,5%) là 16,9%.
- Tỷ lệ % HS chưa hoàn thành: TN (0%) thấp hơn ĐC (3%) là 3%.

Sự khác biệt về kết quả trên có ý nghĩa rất to lớn. Nó cho thấy tính khả thi của đề tài là có cơ sở. Điều này chứng minh rằng, những hoạt động sư phạm chúng tôi đã đề xuất qua bài dạy bước đầu đã đem lại hiệu quả. Chính vì vậy, kết quả TN thu được giúp chúng ta một lần nữa khẳng định độ tin cậy, điều này một lần nữa chứng tỏ PP DHTG áp dụng các lớp TN đạt hiệu quả trong giáo dục.

3.5.1.2. Phân tích kết quả thông qua khảo sát học sinh sau khi học theo góc

Có 35 HS của lớp TN tham gia đánh giá theo phiếu tự đánh giá của HS sau khi học theo góc.

Bảng 3.6. Tổng hợp kết quả TNSP theo phiếu tự đánh giá của HS

Nội dung	Các mức độ					
	Có		Một phần		Không	
	SL	%	SL	%	SL	%
1. Học theo góc có giúp em hiểu bài sâu, tự tìm tòi và nắm chắc kiến thức không?	29	82,9%	5	14,3	1	2,8%
2. Theo em, việc thực hiện nhiệm vụ tại các góc có giúp em phát huy phong cách học tập của bản thân không?	31	88,6%	3	8,6%	1	2,8%
3. Thực hiện nhiệm vụ tại mỗi góc, giúp em phát triển kỹ năng hợp tác, tự tin trong giao tiếp và tự tin trước đám đông không?	31	88,6%	4	11,4%	0	0%
4. Em có mong muốn được tiếp tục học theo phương pháp dạy học theo góc không?	32	91,4%	2	5,7%	0	0%
5. Em hiểu bài ngay trên lớp và vận dụng được kiến thức bài học vào thực tiễn cuộc sống không?	27	77,2%	6	17,1%	2	5,7%

Theo kết quả từ phiếu khảo sát HS sau khi học theo góc của 35 HS lớp TN (bảng 3.6) chúng ta thấy: Có 29/35 HS trả lời phiếu tự đánh giá chiếm 82,9% HS thấy rằng: “Học theo góc có giúp em hiểu bài sâu, tự tìm tòi và nắm chắc kiến thức”. Theo các em, việc thực hiện nhiệm vụ tại các góc giúp các em phát huy PCHT của bản thân (88,6%). Có 31 HS cảm thấy thực hiện nhiệm vụ tại mỗi góc, giúp các em phát triển kỹ năng hợp tác, tự tin trong giao tiếp và tự tin trước đám đông. Đặc biệt có tới 32 HS chiếm 91,4% có mong muốn được tiếp tục học theo PP DHTG. Thông qua các hoạt động học tập, có 27 HS hiểu bài ngay trên lớp và vận dụng được kiến thức bài học vào thực tiễn cuộc sống và 6 HS hiểu đc 1 phần bài ngay trên lớp và vận dụng được kiến thức bài học vào thực tiễn cuộc sống (chiếm 94,3%).

Nhiệm vụ của các góc được cho là vừa sức đối với khả năng của HS; các nhiệm vụ tại các góc cũng góp phần phát triển NL hợp tác của HS, giúp HS phát huy PCHT của mình. Không khí học tập trong nhóm sôi nổi, tích cực, các thành viên đều tích cực góp ý kiến để hoàn thành phiếu học tập; các nhóm đã có sự phân công nhiệm vụ được giao trong phiếu học tập rõ ràng, khoa học; HS tham gia thảo luận sôi nổi, tích cực, hầu hết các nhóm đều có sự phối hợp tốt giữa các thành viên trong nhóm; đúng hạn; làm đúng, đủ, có sự sáng tạo, mở rộng. Các nhiệm vụ được giao ở mỗi góc đều được các nhóm trình bày rõ ràng, hợp lý và hoàn thiện trong thời gian quy định.

3.5.2. Phân tích định tính

Ngoài việc phân tích kết quả định lượng thông qua việc quan sát dự giờ, qua kết quả bài kiểm tra, phiếu đánh giá; chúng tôi còn phân tích thông qua sự so sánh về tinh thần thái độ học tập, hành vi của HS ở lớp TN so với lớp ĐC trong quá trình học tập, không khí của lớp TN và lớp ĐC. Chúng tôi nhận thấy:

- + HS tích cực, chủ động trong việc học tập: thông qua sự hướng dẫn các nhiệm vụ GV phân công, HS lớp TN có sự chủ động tìm kiếm, thu thập các thông tin liên quan và giải quyết các nhiệm vụ học tập khác nhau hơn HS lớp ĐC. HS lớp TN tích cực tham gia đóng góp ý kiến, biết lắng nghe; HS không chú ý, mất trật tự trong giờ giảng rõ rệt.

- + Khả năng quan sát, phân tích, tổng hợp, phát hiện và giải quyết vấn đề: HS lớp TN nhanh hơn, chính xác hơn HS lớp ĐC. Biểu hiện, HS các lớp

TN áp dụng kiến thức đã học, đã biết vào giải quyết các vấn đề/tình huống thực tế tốt hơn.

+ Khả năng làm việc nhóm: HS lớp TN tích cực hơn trong các hoạt động nhóm; HS trong nhóm đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành nội dung học tập được giao nhanh, chính xác.

Thực tế cho thấy, việc vận dụng PP DHTG để đạt được hiệu quả cao chẳng dễ dàng gì; nó đòi hỏi tính kiên trì; quyết tâm rất lớn; chuẩn bị kỹ càng về giáo án, tốn nhiều thời gian hơn trong các khâu như chuẩn bị các thiết bị đồ dùng DH ở mỗi GV. Tuy nhiên kết quả thu được qua đánh giá ở trên đã chứng tỏ hiệu quả của DH theo PP DHTG.

Tiểu kết chương 3

- Kết quả TN đã cho phép chúng ta khẳng định về tính khả thi, tính đúng đắn giả thuyết khoa học mà đề tài nghiên cứu là thuyết phục. Bước đầu có thể kết luận rằng HS ở lớp TN có kết quả cao hơn ở lớp ĐC.

- Việc thiết kế một số kế hoạch bài dạy theo PP DHTG trong DH môn TN&XH lớp 3 là phù hợp và có tính khả thi. Mang lại không khí học tập thoải mái, năng động và nhiều hứng thú; HS tích cực, tự giác học tập. Đây là điều người GV luôn mong muốn đạt được.

- Qua việc tổ chức DH theo góc, nhận thấy HS có sở thích, NL khác nhau; nhịp độ học tập và PCHT khác nhau đều có thể tự tìm cách để thích ứng và thể hiện NL của mình. Ở đó HS có cơ hội được trình bày, chia sẻ ý kiến cá nhân, được hợp tác; HS thực sự bị lôi cuốn vào các hoạt động học tập, được GV hỗ trợ kịp thời.

- Thông qua DHTG, ngoài việc HS tự lực chiếm lĩnh kiến thức, HS còn được hình thành phát triển kỹ năng tư duy bậc cao như phân tích, so sánh, tổng hợp kiến thức,... Các phân tích thực nghiệm đã chứng tỏ rằng PP DHTG hoàn toàn phù hợp với việc phát triển NL, PC của HS.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn về DHTG, đề tài đã rà soát, lựa chọn một số bài học/chủ đề môn TN&XH lớp 3 có thể tổ chức DHTG hiệu quả.

Trên cơ sở nguyên tắc lựa chọn nội dung giáo dục có thể áp dụng PP DHTG, hoàn thiện quy trình thiết kế kế hoạch DH theo PP DHTG, đề tài đã thiết kế minh họa Kế hoạch dạy học 7 bài học/nội dung dạy học PP DHTG môn TN&XH lớp 3.

Kết quả thực nghiệm cho thấy việc sử dụng PP DHTG đã góp phần phát triển PC, NL cho HS; phù hợp với PCHT khác nhau của HS; góp phần nâng cao chất lượng giờ học, nâng cao các NL HS, các kỹ năng học tập, tính tích cực, tự giác, độc lập và sáng tạo của HS.

2. Kiến nghị

Trên cơ sở lý luận về DHTG, nếu có điều kiện nhóm nghiên cứu mong muốn được tiếp tục thiết kế các bài học khác của môn TN&XH lớp 3 hoặc các lớp khác và các môn học khác để hoàn thiện hơn nhận thức cũng như NL của nhóm nghiên cứu về DHTG.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông)
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và xã hội (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
3. Bộ GD-ĐT, Dự án Việt - Bỉ (2010), *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật DH*, Nxb Đại học Sư phạm
4. Nguyễn Lăng Bình (CB), Đỗ Hương Trà, Nguyễn Phương Hồng, Cao Thị Thặng (2007), *Lí luận cơ bản và các phương pháp dạy và học tích cực*. Dự án Việt Bỉ
5. Nguyễn Lăng Bình (CB), Đỗ Hương Trà (2021), *Dạy và học tích cực Một số kỹ thuật và phương pháp dạy học- in lần thứ 8*, Nxb Đại học Sư phạm
6. Dự án Việt - Bỉ (2007), Tài liệu tập huấn về 3 phương pháp dạy và học tích cực (Học theo hợp đồng, theo góc và theo dự án)
7. Trần Thị Diên (2016), *Sử dụng phương pháp DH theo góc trong DH Ngữ văn ở trường Trung học phổ thông TP Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học Vinh
8. Phùng Việt Hải - Đỗ Hương Trà (2014), *DH theo góc kiểu khác nội dung kiến thức, khác phong cách học tập - Một hướng mở trong thực tiễn áp dụng*, Tạp chí Giáo dục, số 327, tr 30-32
9. Nguyễn Thị Thu Huyền (2015), *Tổ chức DH theo góc phần Vệ sinh - Dinh dưỡng cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non ở Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên*, Tạp chí Giáo dục, số Đặc biệt tháng 6/2015, tr 167-169
10. Đậu Thị Hòa (2016), *Tổ chức DH theo góc trong DH phần Cơ sở tự nhiên - Xã hội (chủ đề Địa lí) cho sinh viên sư phạm tiểu học*, Tạp chí Giáo dục, số 376, tr 54-56
11. Phan Thị Thanh Hội - Nguyễn Thanh Dung (2018), *Vận dụng DH theo góc để DH chương “cảm ứng” (sinh học 10)*, Tạp chí giáo dục số 428, tr 54–60
12. Nguyễn Thị Thu Hà (2018), *Vận dụng DH theo học trong DH học phần môi trường và con người ở khoa mầm non, trường cao đẳng sư phạm Nghệ An*, Tạp chí giáo dục số 430, tr 52-56
13. Bùi Văn Huệ (2014), *Giáo trình Tâm lý học Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm

14. Vũ Văn Hùng (2023), Sách GV Tự nhiên và Xã hội 3, Nxb giáo dục Việt Nam
15. Trần Thị Mai Lan – Đinh Quang Bảo (2021), *Vận dụng DH theo góc để DH chủ đề vật chất và năng lượng trong môn khoa học lớp 4*, Tạp chí khoa học và công nghệ trường Đại học Hùng Vương, số 23, tr 34-41
16. Nguyễn Phương Mai (2016), *Giới thiệu chung về DH phân hóa trong nhà trường phổ thông ở Hoa Kỳ*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 129, tr 113-115
17. Nguyễn Tuyết Nga (2010), *Module phương pháp học theo góc*, Dự án VVOB
18. Lê Thị Tâm (2023), *Vận dụng DH theo góc trong DH chủ đề “Vật sống”, môn Khoa học tự nhiên lớp 7*
19. Nguyễn Thị Thanh Tâm (2019), *Vận dụng phương pháp DH theo góc trong DH phân phi kim 10 THPT nhằm phát triển NL thực hành khoa học cho HS*, Nxb Đại học Vinh
20. Đỗ Hương Trà (2011), *Các kiểu tổ chức DH hiện đại trong DH Vật lí ở trường phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm
21. Lê Đình Trung (CB), Phan Thị Thanh Hội (2016), *DH theo hướng hình thành và phát triển NL người học ở trường phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội
22. Nguyễn Thị Thu Thủy (2016), với đề tài “*Tổ chức DH theo góc một số nội dung môn toán các lớp cuối cấp tiểu học*”, Nxb Đại học Sư phạm Thái Nguyên
23. Mai Sỹ Tuấn (2019), *Hướng dẫn DH môn Tự nhiên và xã hội theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb Đại học Sư phạm

2/ Website

24. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-29-NQ-TW-nam-2013-doi-moi-can-ban-toan-dien-giao-duc-dao-tao-hoi-nhap-quoc-te-212441.aspx> ngày truy cập: 12/9/2023
25. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Luat-giao-duc-2019-367665.aspx> ngày truy cập: 12/9/2023

PHỤ LỤC
Phụ lục 1: Mẫu phiếu khảo sát thực trạng dạy - học
PHIẾU ĐIỀU TRA
(DÀNH CHO GV)

Thưa Quý thầy cô thân mến!

Để góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả DH môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học nói chung và ở lớp 3 nói riêng. Xin Quý thầy/cô dành một chút thời gian quý báu cung cấp một số thông tin riêng của mình về vấn đề vận dụng phương pháp DH theo góc trong DH môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 bằng cách trả lời các câu hỏi gợi ý dưới đây. Tất cả những câu trả lời của Quý thầy/cô sẽ là tư liệu quý giá và có ý nghĩa quan trọng đối với việc nghiên cứu của chúng tôi.

Mọi ý kiến của Quý thầy/cô sẽ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu và được hoàn toàn giữ bí mật.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý thầy/ cô!

A. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên GV:
2. Đơn vị công tác:.....
3. Thời gian công tác:.....
4. Số điện thoại:.....
5. Email:

B. Nội dung

Quý thầy (cô) hãy cho biết ý kiến của mình qua các câu hỏi sau:

(Đánh dấu X vào ô trống hoặc ghi ý kiến của quý thầy cô).

1. Thực trạng nhận thức của GV về DHTG

Mức độ	Ý kiến
Mức độ 1: Mới chỉ nghe đến tên của PPDH theo góc nhưng chưa biết cách sử dụng như thế nào.	
Mức độ 2: Đã biết về DHTG nhưng chưa vận dụng vào trong quá trình giảng dạy	
Mức độ 3: Đã biết về DHTG và thỉnh thoảng vận dụng vào trong quá trình giảng dạy	
Mức độ 4: Biết căn kẽ và thường xuyên vận dụng vào trong quá trình giảng dạy	

2. Khả năng thực hiện các kỹ năng DH của GV

Nội dung hoạt động	Ý kiến của thầy cô		
	Thành thạo và áp dụng thường xuyên	Thành thạo nhưng ít khi sử dụng	Chưa thành thạo, không sử dụng
1. Tổ chức cho HS học tập hợp tác theo nhóm			
2. Tổ chức cho HS chơi trò chơi học tập			
3. GV sử dụng đồ dùng trực quan, thiết bị DH			
4. GV thiết kế nhiệm vụ, câu hỏi phù hợp với nhóm đối tượng HS khá giỏi, trung bình, yếu kém			
5. GV điều chỉnh nội dung, kế hoạch DH phù hợp với đối tượng HS, đặc điểm địa phương			
6. GV tự thiết kế đồ dùng DH bằng các vật liệu có sẵn, thuận tiện			
7. GV tổ chức không gian lớp học thành các khu vực tạo điều kiện thuận lợi cho HS học tập tích cực			
8. GV tạo không khí học tập vui vẻ, thoải mái và học tích cực cho HS			
9. GV sử dụng công cụ, thiết bị DH hiện đại (máy tính, phần mềm, ...) khi DH			

3. Một số khó khăn thường gặp của GV khi sử dụng DHTG trong DH

STT	Nội dung khảo sát	Ý kiến		
		Đồng ý	Đồng ý 1 phần	Không đồng ý
1	Ít hiểu biết về DHTG			
2	Chưa được bồi dưỡng chuyên môn về DHTG			
3	DHTG đòi hỏi đầu tư nhiều			

	thời gian, công sức			
4	Thiếu thốn về cơ sở vật chất			
5	Số HS quá đông trong một lớp			
6	Khó khăn ở khâu chọn bài vận dụng			
7	Giờ học ồn ào, kém hiệu quả			
8	HS chưa tập trung, hoạt động chưa tích cực			

*Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý thầy/cô.
Kính chúc Quý thầy/cô sức khỏe, gặt hái nhiều thành công trong giảng dạy
cũng như trong cuộc sống!*

PHIẾU ĐIỀU TRA (DÀNH CHO HS)

Các em thân mến!

Hiện tại chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài: “Vận dụng phương pháp DH theo góc trong DH môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3”. Chúng tôi vô cùng biết ơn nếu các em dành thời gian trả lời một vài câu hỏi dưới đây. Tất cả những câu trả lời của em sẽ là tư liệu quý giá và có ý nghĩa quan trọng đối với việc nghiên cứu của chúng tôi.

Các em vui lòng cho biết:

1. Họ và tên:.....
2. Hiện nay, em đang học lớp:.....

Em hãy cho biết ý kiến của mình qua các câu hỏi sau:

(Đánh dấu X vào ô trống ý kiến của em)

Câu 1: Em có thích học môn Tự nhiên và Xã hội không?

☐ Không thích

☐ Thích

☐ Rất thích

Câu 2: Mức độ GV sử dụng phương pháp DH theo góc?

☐ Thường xuyên

☐ thỉnh thoảng

☐ Không bao giờ

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các em!

PHIẾU KHẢO SÁT HS SAU KHI HỌC THEO GÓC

Nội dung	Các mức độ					
	Có		Một phần		Không	
	SL	%	SL	%	SL	%
1. Học theo góc có giúp em hiểu bài sâu, tự tìm tòi và nắm chắc kiến thức không?						
2. Theo em, việc thực hiện nhiệm vụ tại các góc có giúp em phát huy phong cách học tập của bản thân không?						
3. Thực hiện nhiệm vụ tại mỗi góc, giúp em phát triển kỹ năng hợp tác, tự tin trong giao tiếp và tự tin trước đám đông không?						
4. Em có mong muốn được tiếp tục học theo						

phương pháp DH theo góc không?						
5. Em hiểu bài ngay trên lớp và vận dụng được kiến thức bài học vào thực tiễn cuộc sống không?						

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA NHÓM

Nội dung đánh giá		Mức độ			
		Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4
Hoạt động nhóm	Thời gian tham gia				
	Thái độ tham gia				
	Thời gian nộp sản phẩm				
Mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhóm tại các góc	Góc quan sát				
	Góc phân tích				
	Góc trải nghiệm				
	Góc áp dụng				
	Góc tự do				

Mức độ 1: Tham gia 100% số lần thảo luận nhóm; Nhóm phối hợp tốt; Đúng hạn; Làm đúng, đủ, có sáng tạo, mở rộng.

Mức độ 2: Tham gia 75 - 99% số lần thảo luận nhóm; Nhóm có phối hợp nhưng đôi lúc chưa đồng bộ.; Quá hạn ít, không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung.; Làm đúng, đủ theo yêu cầu.

Mức độ 3: Tham gia 50 -74% số lần thảo luận nhóm; Nhóm ít phối hợp; Quá hạn nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục; Khá đầy đủ, có 1 vài câu chưa hoàn thành.

Mức độ 4: Tham gia dưới 50% số lần thảo luận nhóm; Không thể hiện sự kết nối trong nhóm; Không nộp/Quá hạn gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục; Thiếu nhiều câu quan trọng.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒNG ĐẲNG GIỮA CÁC NHÓM

Tiêu chí đánh giá		Mức độ			
		Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4
Hình thức	Văn phong, chính tả				
	Bố cục sản phẩm				
Nội dung	Hoàn thành phiếu học tập				
	Kết quả phiếu học tập				
Bảo cáo	Thuyết trình				
	Trả lời câu hỏi của nhóm khác				

Mức độ 1: Văn phong rõ ràng, không có lỗi chính tả; Hoàn thành 100% câu hỏi trong PHT, các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng; Thuyết trình mạch lạc, rõ ràng. Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt, trả lời tốt 100% các câu hỏi của nhóm khác.

Mức độ 2: Còn lỗi chính tả. Khá mạch lạc, rõ ràng; Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được; Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt, trả lời tốt trên 75% các câu hỏi của nhóm khác.

Mức độ 3: Còn khá nhiều lỗi chính tả, bố cục tương đối rõ ràng; Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi, phần câu hỏi còn lại nêu được định hướng phù hợp; Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt còn vài sai sót, trả lời tốt 50% các câu hỏi của nhóm khác.

Mức độ 4: Còn nhiều lỗi chính tả. Thiếu rõ ràng; Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi; Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác, trả lời được < 50% các câu hỏi của nhóm khác.

Phụ lục 2: Giới thiệu đề kiểm tra sau thực nghiệm
ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

Họ tên HS:	
Lớp: 3	
Điểm	Nhận xét của GV

Câu 1: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

a) Các bộ phận của quả là?

- A. Vỏ, thịt quả, hạt B. Vỏ, cuống, thịt quả C. Cuống, thịt quả, hạt

b)

Ruột trắng như bột

Rắc hạt vùng đen

Mặc áo đỏ hồng

Tóc xanh ngắn ngắn

Là quả gì?

- A. Quả dâu tây B. Quả thanh long C. Quả đào D. Quả lựu

c) Khi cắm một cành hoa héo vào nước, hoa sẽ ra sao?

- A. Héo đi B. Không thay đổi C. Tươi lại D. Rơi cánh

d) Đâu là loài cây không có hoa?

- A. Cây cau B. Cây phượng C. Cây đào D. Cây thông

Câu 2: Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S** vào ô trống:

	a) Hoa gồm: nhụy hoa, nhị hoa, cánh hoa, đài hoa.
	b) Cây cau: rễ cọc, thân đứng, lá màu xanh dài, hoa màu vàng, quả màu xanh.
	c) Hoa bưởi: màu trắng, bông hoa có kích thước lớn.
	d) Trồng nhiều cây xanh giúp làm sạch không khí.

Câu 3: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm (.....) để chỉ một số bộ phận của thực vật:

Thực vật có các bộ phận ,,lá , , Chúng rất đa dạng về hình dáng, , màu sắc,...

Câu 4: Nối thẻ chữ ở cột A với cột B sao cho phù hợp:

A. Tên bộ phận		B. Chức năng
Rễ cây		vận chuyển nước, muối khoáng, chất dinh dưỡng đi khắp các bộ phận và nâng đỡ cây.
Thân cây		giúp cây quang hợp, hô hấp và thoát hơi nước.
Lá cây		hút nước và muối khoáng hòa tan trong đất, giúp cây bám chặt vào đất.

Câu 5: Giải thích vì sao khi chụp một túi ni lông khô, không màu lên cây, sau một khoảng thời gian, sờ vào bên trong túi thấy ẩm, ướt.

.....

ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM BÀI KIỂM TRA 15 PHÚT

Câu	Ý a:	Ý b:	Ý c:	Ý d:
Câu 1: (2 điểm)	A(0,5đ)	B(0,5đ)	C(0,5đ)	D(0,5đ)
Câu 2: (2 điểm)	Đ(0,5đ)	S(0,5đ)	S(0,5đ)	Đ(0,5đ)
Câu 3: (2,5 điểm)	Thực vật có các bộ phận <u>rễ</u> , <u>thân</u> ,lá , <u>hoa</u> , <u>quả</u> . Chúng rất đa dạng về hình dáng , <u>kích thước</u> , màu sắc,...			

Câu 4: (2,25 điểm)	A. Tên bộ phận		B. Chức năng
	Rễ cây		vận chuyển nước, muối khoáng, chất dinh dưỡng đi khắp các bộ phận và nâng đỡ cây.
	Thân cây		giúp cây quang hợp, hô hấp và thoát hơi nước.
	Lá cây		hút nước và muối khoáng hòa tan trong đất, giúp cây bám chặt vào đất.
Câu 5: (1,25 điểm)	Khi chụp một túi ni-lông khô, không màu lên cây, sau một khoảng thời gian, sờ vào bên trong túi thấy ẩm, ướt <u>vì cây thoát hơi nước qua lá</u> nên chúng ta sẽ thấy túi ẩm, ướt.		

Phụ lục 3: Giáo án thực nghiệm

Giáo án thực nghiệm 2

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

BÀI 14: CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS sẽ đạt được:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Trình bày được chức năng một số bộ phận của thực vật (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh).

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân để hoàn thành tốt nội dung bài học .

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận, lắng nghe đối phương để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Có khả năng trình bày, thuyết trình,... trong các hoạt động học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:

+ Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết các tình huống.

+ Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tiễn.

2.2. Năng lực đặc thù

NL khoa học:

- Nhận thức khoa học:

+ Trình bày được một số chức năng của một số bộ phận của thực vật thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

- Tìm hiểu tự nhiên:

+ Quan sát, thực hành đơn giản để tìm hiểu được chức năng của một số bộ phận của thực vật.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Giải quyết được vấn đề , đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan; trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Có biểu hiện yêu thiên nhiên; biết chăm sóc, bảo vệ cây xanh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Máy tính, SGK Tự nhiên và Xã hội 3, các phiếu học tập,...

STT	Tên góc	Thiết bị, đồ dùng DH
1	Quan sát	- Tranh hình SGK 1, 4 - PHT số 1
2	Trải nghiệm	- Tranh hình SGK 2, 3 - Phiếu học tập số 2
3	Áp dụng	- Phiếu học tập số 3

2. Học sinh

- SGK Tự nhiên và Xã hội 3, đồ dùng học tập.

III. CÁC GÓC HỌC TẬP VÀ NHIỆM VỤ CỦA MỖI GÓC HỌC TẬP

* Góc quan sát

- Mục tiêu: HS biết được chức năng của rễ, thân, lá đối với cây.

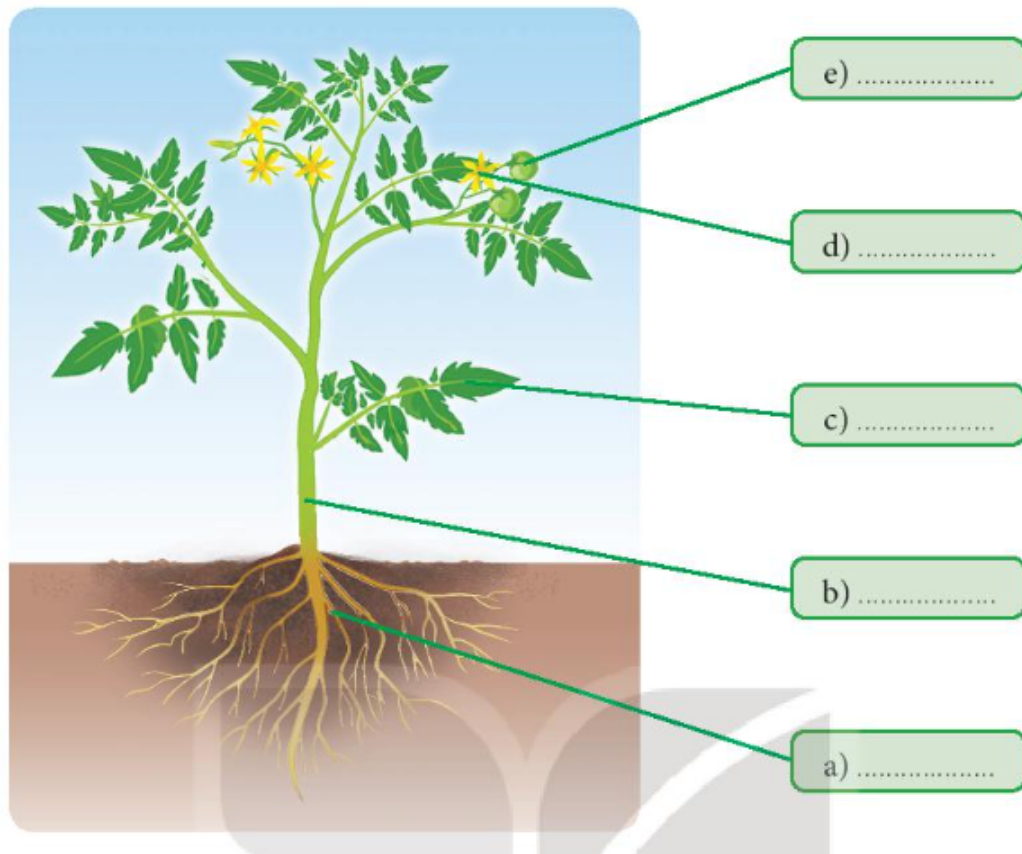
- Nhiệm vụ: Quan sát hình 1, 4 trang 60 hoàn thành PHT số 1.

GÓC QUAN SÁT

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Quan sát hình 1, 4 hoàn thành các nhiệm vụ sau:

Hãy viết vào chỗ chấm chức năng phù hợp với bộ phận của thực vật.



*** Góc trải nghiệm**

- Mục tiêu: Thực hành làm thí nghiệm để giải thích được chức năng của rễ.
- Nhiệm vụ: Quan sát hình 2, 3 trang 60 hoàn thành PHT số 2.

GÓC THÍ NGHIỆM

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

1. Thực hành làm thí nghiệm: Cắm một cành cúc bị héo vào lọ nước.

2. Hãy dự đoán:

Sau một thời gian, cành hoa cúc sẽ như thế nào? Giải thích vì sao.

.....
.....
.....

3. Đối chiếu với thực tế thí nghiệm.

*** Góc áp dụng**

- Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức về chức năng của lá để thấy được vai trò của lá và giải thích được hiện tượng thực tế.
- Nhiệm vụ: Hoàn thành PHT số 3.

GÓC ÁP DỤNG

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

1. Đọc mục “Em có biết” và hãy nêu vai trò của lá cây (cây xanh) trong việc cung cấp ô-xi cho hoạt động sống, môi trường xung quanh ta.

.....
.....
.....

2. Hiện tượng cây thoát hơi nước diễn ra khi nào?

.....
.....
.....

3. Giải thích vì sao khi chụp một túi ni-lông khô, không màu lên cây, sau một khoảng thời gian, sờ vào bên trong túi thấy ẩm, ướt.

.....
.....
.....

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS chủ động, tích cực học bài mới. - Thời gian: 3 phút - Phương pháp DH chủ yếu: Hỏi – đáp, quan sát. - Hình thức DH cả lớp - Cách tiến hành:	
- GV cho HS khởi động theo bài hát “Bài hát trồng cây” (sáng tác Bé Kiến Quốc) - Yêu cầu HS tìm hiểu nội dung bài hát: - Các bạn nhỏ trong bài hát đang làm gì? - Hằng ngày, em và mọi người trong gia đình có chăm sóc cây không? Theo em, vì sao chúng ta cần tưới nước cho cây? - GV cho HS chia sẻ theo kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới: Cả lớp mình vừa cùng nhau vận động theo giai điệu rất đáng yêu của bài hát “Bài hát trồng cây. Giờ học ngày hôm nay cũng sẽ mang đến cho các em biết thêm nhiều loại cây khác và biết được chức năng của một số bộ phận của cây đó. Vậy chức năng của một số bộ phận của thực vật là gì? Chúng ta sẽ tìm câu trả lời qua bài 14: Chức năng của một số bộ phận của thực vật. Các em mở vở ghi bài cùng cô nào. - GV ghi tên bài lên bảng.	- HS hát và nhún nhảy theo nhạc của bài hát. - Suy nghĩ và trả lời: - Các bạn nhỏ đang trồng cây. - Có. Vì tưới nước sẽ giúp cây tươi tốt,... - HS chia sẻ trước lớp, HS khác lắng nghe. - HS lắng nghe.
2. Bài mới (30 phút)	
Hoạt động 1: Giới thiệu các góc học tập và hướng dẫn HS hoạt động theo góc - Mục tiêu: HS nắm được nhiệm vụ ở các góc học tập. - Thời gian: 5 phút	

- Phương pháp DH chủ yếu: Hỏi-đáp, thảo luận nhóm, phiếu học tập.
- Hình thức DH cả lớp, nhóm, cá nhân.
- Cách tiến hành:

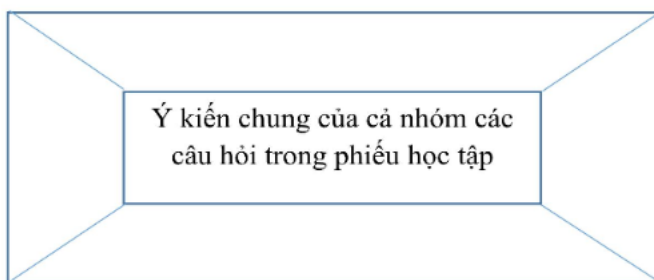
* Giới thiệu các góc học tập:

- Giới thiệu các góc học tập và nhiệm vụ cụ thể của từng góc. GV thông tin đến HS tóm tắt mục tiêu, nhiệm vụ của mỗi góc (chiếu trên màn hình).

+ Góc quan sát: Quan sát tranh hoàn thành PHT cá nhân (có ghi rõ họ tên) sau đó cả nhóm cùng thảo luận thống nhất kết quả.

+ Góc trải nghiệm: Triển khai kỹ thuật khăn trải bàn.

Sử dụng phiếu hỗ trợ

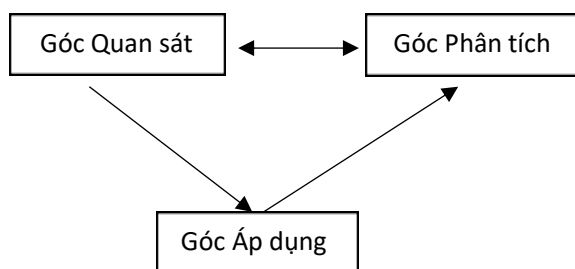


và hoàn thành phiếu học tập số 2. Các thành viên ý kiến và nhóm trưởng chốt, thư kí nhóm ghi vào phiếu học tập.

+ Góc áp dụng: Thảo luận nhóm. Các thành viên ý kiến và nhóm trưởng chốt, thư kí nhóm ghi vào phiếu học tập.

- Đưa ra thời gian của các góc: 5 phút

- Giới thiệu về sơ đồ luân chuyển góc học tập theo PCHT của HS.



* Hướng dẫn HS nghiên cứu và lựa chọn

- HS quan sát, lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của GV.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát, lắng nghe.

* Nghiên cứu và lựa chọn

góc để bắt đầu. Lưu ý: Nếu HS tập trung quá đông thì GV động viên các em qua các góc khác.	góc để bắt đầu.
Hoạt động 2: Tổ chức cho HS học tập tại các góc và luân chuyển góc ▪ Mục tiêu: HS thực hiện nhiệm vụ tại các góc. ▪ Thời gian: 15 phút ▪ Phương pháp DH chủ yếu: quan sát, thảo luận nhóm. ▪ Hình thức DH cả lớp, cá nhân. ▪ Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ ở các góc. + Yêu cầu HS các nhóm bầu ra nhóm trưởng và thư kí. - Quan sát HS thực hiện nhiệm vụ ở các góc và hướng dẫn khi cần thiết. - Nhắc nhở HS về thời gian và cho HS luân chuyển góc theo góc đã thống nhất. - Yêu cầu HS ghi kết quả của góc cuối cùng vào giấy A0.	- HS thực hiện nhiệm vụ ở góc học tập. + Các nhóm cử ra trưởng nhóm, thư kí. + Trưởng nhóm chia nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm. + Làm việc theo cặp, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - Chú ý thời gian để hoàn thành nhiệm vụ và luân chuyển góc theo thời gian, sơ đồ đã thống nhất.
Hoạt động 3: Tổ chức báo cáo ▪ Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài học. ▪ Thời gian: 10 phút ▪ Phương pháp DH chủ yếu: Thuyết trình, phòng tranh, hỏi-đáp. ▪ Hình thức DH cả lớp, theo nhóm, cá nhân. ▪ Cách tiến hành:	
- Mời HS dán phiếu học tập lên bảng theo vị trí góc tương ứng. - Tổ chức báo cáo kết quả: + Mời đại diện nhóm báo cáo kết quả.	- Dán phiếu học tập lên bảng theo vị trí tại góc tương ứng. - HS thực hiện: + Đại diện nhóm báo cáo kết quả. + HS khác theo dõi, nhận xét

- GV đưa ra kết quả chính xác, - GV kết luận.	và bổ sung (nếu có). - Theo dõi, so sánh và sửa chữa (nếu có). - HS lắng nghe
3. Củng cố, dặn dò. ▪ Mục tiêu: Củng cố kiến thức bài học. ▪ Thời gian: 2 phút ▪ Phương pháp DH chủ yếu: hỏi – đáp. ▪ Hình thức DH cả lớp ▪ Cách tiến hành:	
- GV hỏi: Hôm nay các em được học bài gì? - GV mời HS đọc phần ông mặt trời. - GV hỏi: Lợi ích của cây xanh đối với con người? - Dặn dò HS về nhà tìm hiểu các thực vật khác xung quanh em. Biết được lợi ích của cây xanh để thực hiện trồng nhiều cây xanh. - GV nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS chuẩn bị bài tiếp theo.	- HS trả lời: Hôm nay học bài “Chức năng một số bộ phận của thực vật”. - HS đọc, HS khác lắng nghe. - HS nêu lợi ích của cây xanh. - HS thực hiện.

V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

